

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG PRUDENTIAL - PRUBF1
PRUDENTIAL BALANCED FUND - PRUBF1

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT**

2010



Mục lục

- 04** Thông điệp Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ
- 06** Thông điệp Ban Giám đốc
- 08** Tổng quan nền kinh tế và thị trường vốn năm 2010
- 16** Dự báo tình hình kinh tế và thị trường vốn năm 2011
- 20** Ban Đại diện Quỹ
- 24** Báo cáo kết quả hoạt động
- 30** Báo cáo Tài chính
- 52** Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam
- 53** Ghi chú



Thông điệp Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ

Kính thưa Quý Nhà Đầu tư,

Kể từ khi thành lập, 4 năm qua Quỹ cân bằng PRUBF1 nói riêng và các Quỹ đầu tư công chúng khác tiếp tục hoạt động trong môi trường kinh tế có và còn nhiều biến động và thách thức. Về nền tảng, đây thật sự là môi trường mà mô hình Quỹ cân bằng sẽ phát huy được thế mạnh bảo toàn vốn đồng thời có cơ hội tăng trưởng từ thị trường.

Chúng ta cũng hiểu được giữa mô hình lý tưởng và kết quả thực tiễn luôn có khoảng cách. Nhiệm vụ được đặt ra cho Ban Điều hành Quỹ là thu hẹp cho được khoảng cách này bằng các giải pháp đồng bộ từ việc tăng cường nội lực, liên kết ngoại lực và ứng dụng các kinh nghiệm thực tiễn qua các năm hoạt động.

Theo đánh giá của Ban Đại diện Quỹ, kết quả hoạt động năm 2010 tuy vẫn còn khiêm tốn, nhưng điểm sáng tích cực đạt được trong năm là việc thu hẹp tỷ lệ chiết khấu giữa giá chứng chỉ và giá trị tài sản ròng. Kết quả này chính là từ nỗ lực và cam kết gắn bó lâu dài của tập đoàn Prudential trong việc chào mua công khai 31,7% chứng chỉ Quỹ, tương ứng với 106 tỷ Việt Nam đồng.

Bên cạnh đó, đã có nhiều biến chuyển tích cực trong việc xác lập lại sự phối hợp, tham gia chiều sâu của ban đại diện Quỹ với Ban Điều hành Quỹ. Các quy trình đầu tư cũng được tái lập và hoàn thiện cho phù hợp với giai đoạn mới.

Bước sang năm 2011, một năm có thể gọi là rất quan trọng, năm bản lề cho việc định hình chiến lược hoàn vốn cho nhà đầu tư năm 2013. Ở mức ngưỡng mà nhiều chuyên gia dự đoán có thể là “đáy” trong đường đồ thị dài hạn của thị trường chứng khoán (do có chỉ số giá trên thu nhập cổ phần vào mức thấp nhất từ năm 2006 trở lại đây là 10.6 lần), chiến lược phân bổ và ứng phó tình huống một lần nữa lại đặt áp lực lớn cho Ban Điều hành Quỹ.

Chúng tôi thiết nghĩ, thị trường sẽ ngày càng phân hóa hơn trong bối cảnh hiện nay. Việc lựa chọn danh mục cụ thể, sự điều chỉnh phân bổ tài sản linh hoạt hơn sẽ đóng vai trò rất quan trọng cho việc mang lại nhiều giá trị gia tăng cho Quỹ chúng ta.

Ban Đại diện Quỹ, thay mặt các nhà đầu tư, sẽ tiếp tục giám sát, tư vấn, bàn thảo chiến lược với Ban Điều hành Quỹ. Và với những chuyển biến tích cực gần đây, chúng tôi có một cái nhìn lạc quan hơn trong tiến trình xác lập và thực thi các chiến lược, phát huy bằng được ưu thế của mô hình “Quỹ cân bằng”.

Tôi tin tưởng là sự phát triển của Quỹ cân bằng không chỉ có ý nghĩa cho nhà đầu tư, mà còn là những viên gạch và nền móng quan trọng trong sự phát triển của ngành quỹ công chúng tại Việt Nam.

Xin chúc cho năm 2011 là năm thành công cho Quỹ chúng ta và cho tất cả các quý nhà đầu tư.

Kính chào trân trọng,

Ông ĐINH BÁ THÀNH
Chủ tịch



Ông HENDRIK GERRIT RUITENBERG

Ông TRẦN LÊ KHÁNH

Thông điệp Ban Giám đốc

Năm 2010 đánh dấu năm hoạt động thứ tư của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng - PRUBF1. Một lần nữa, Quý phải hoạt động trong môi trường đầu tư phức tạp và đầy thách thức. Các yếu tố tích cực là sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ liên tục đã đưa Việt Nam vào nhóm các quốc gia thu nhập trung bình (theo định nghĩa của Ngân hàng Thế giới). Tuy nhiên, xu hướng tích cực này đã phải đồng hành với những thách thức về lạm phát, thâm hụt thương mại và sự mất giá của đồng tiền Việt Nam. Những quan ngại này đã được phản ánh rõ nét khi thị trường chứng khoán Việt Nam giảm điểm trong khi các thị trường khác trong khu vực Đông Nam Á tăng điểm ấn tượng, và qua sự biến động lãi suất cao của thị trường trái phiếu. Mặc dù vậy, Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam vẫn lạc quan về cơ hội phát triển lâu dài của Việt Nam. Tuy nhiên, những biến động trong ngắn hạn vẫn luôn được theo dõi sát sao. Chúng tôi sẽ trình bày chi tiết hơn trong phần kinh tế vĩ mô và môi trường đầu tư.

Trong môi trường đầu tư đầy thách thức này, Ban Điều hành Quỹ đã áp dụng chiến lược đầu tư chủ động hơn, thể hiện qua việc tăng tỷ trọng đầu tư vào cổ phiếu khi phân bổ tài sản và rút ngắn thời gian đáo hạn bình quân của danh mục Trái phiếu. Kết quả, giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV) đã bị giảm 1,7% (tương đương với mức giảm của chỉ số VN-Index).

Những bất ổn trong thị trường đòi hỏi một chiến lược đầu tư thận trọng. Nghĩa là phải có sự cân bằng giữa rủi ro và lợi nhuận kỳ vọng và sự đa dạng hóa trong việc phân bổ đầu tư giữa các loại tài sản như cổ phiếu, trái phiếu và tiền mặt. Theo chúng tôi, Quỹ Đầu Tư Cân Bằng

dựa trên quy trình đầu tư có kỷ luật là một phương pháp đúng đắn trong bối cảnh này. Các yếu tố cơ bản của phương pháp này là nghiên cứu phân tích giá trị cơ bản, phân tích vĩ mô và vi mô, và phân tích so sánh các công ty cùng ngành với một tầm nhìn dài hạn.

Trong năm 2010, Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam đã xem xét lại chiến lược đầu tư của PRUBF1 cũng như cơ cấu & thành phần của đội ngũ đầu tư. Chúng tôi nỗ lực xây dựng quy trình cho phép Ban Điều hành Quỹ có thể tận dụng nguồn lực và chuyên môn của các chuyên gia quản lý quỹ và tài sản của tập đoàn Prudential (đang quản lý tài sản trị giá 52 tỷ bảng Anh trên 10 quốc gia thuộc thị trường Châu Á) trước khi đưa ra các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ tiếp tục duy trì và phát huy thế mạnh của phương pháp đầu tư có kỷ luật.

Những nỗ lực này phản ánh chiến lược đúng đắn của Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam nhằm tăng cường vị thế của mình trong ngành quản lý quỹ tại Việt Nam. Với cam kết phát triển lâu dài tại thị trường Việt Nam, Prudential sẽ luôn tìm kiếm cơ hội để khẳng định vị thế của mình trong ngành công nghiệp quản lý quỹ. Theo đó, chúng tôi mong đợi các thay đổi về qui định pháp luật cho hoạt động quản lý quỹ của Việt Nam.

Chúng tôi vững tin rằng chứng chỉ quỹ PRUBF1 vẫn là một tài sản đầu tư tốt cho các nhà đầu tư thích phương pháp đầu tư cân bằng. Chúng tôi xin cảm ơn trân trọng cảm ơn đối với sự tin tưởng các nhà đầu tư đã dành cho công ty chúng tôi.

Ban Giám đốc
Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam.

Ông HENDRIK GERRIT RUITENBERG
Quyền Tổng Giám đốc

Ông TRẦN LÊ KHÁNH
Tổng Điều hành Đầu tư

Tổng quan nền kinh tế
và thị trường vốn
năm 2010

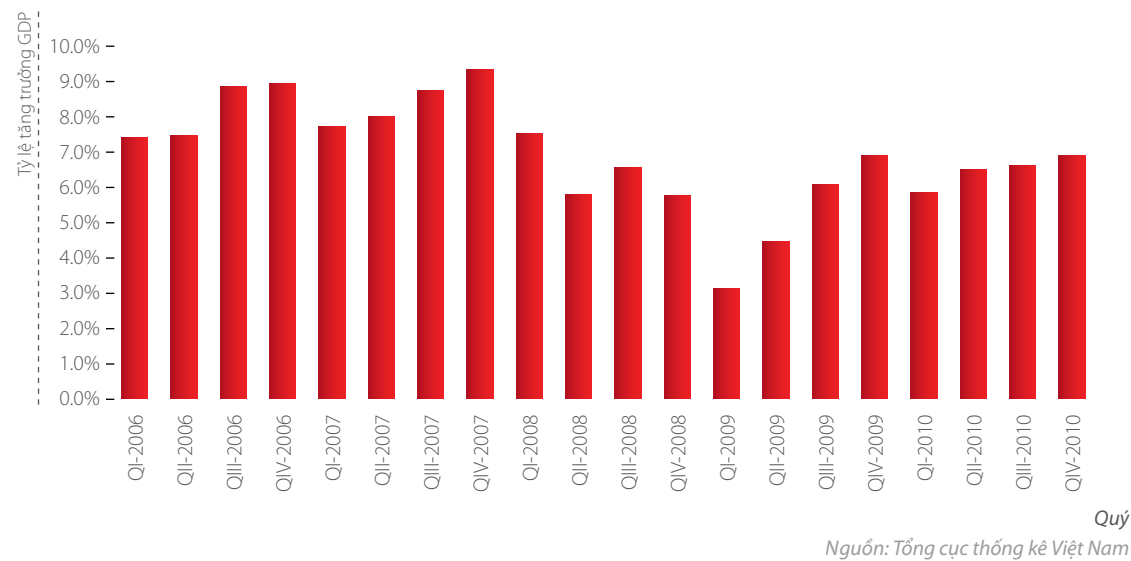


Kinh tế vĩ mô

Sự hồi phục kinh tế toàn cầu đã hỗ trợ tích cực đến kinh tế Việt Nam.

Do vẫn còn hưởng lợi từ gói kích cầu tài chính và hỗ trợ lãi suất trong năm 2009, nền kinh tế Việt Nam đã hồi phục từ khủng hoảng tài chính toàn cầu và đánh dấu sự tăng trưởng đầy ấn tượng trên nhiều mặt như sản xuất công nghiệp, bán lẻ, và xuất khẩu trong suốt cả năm 2010. (nguồn: Bộ Tài chính)

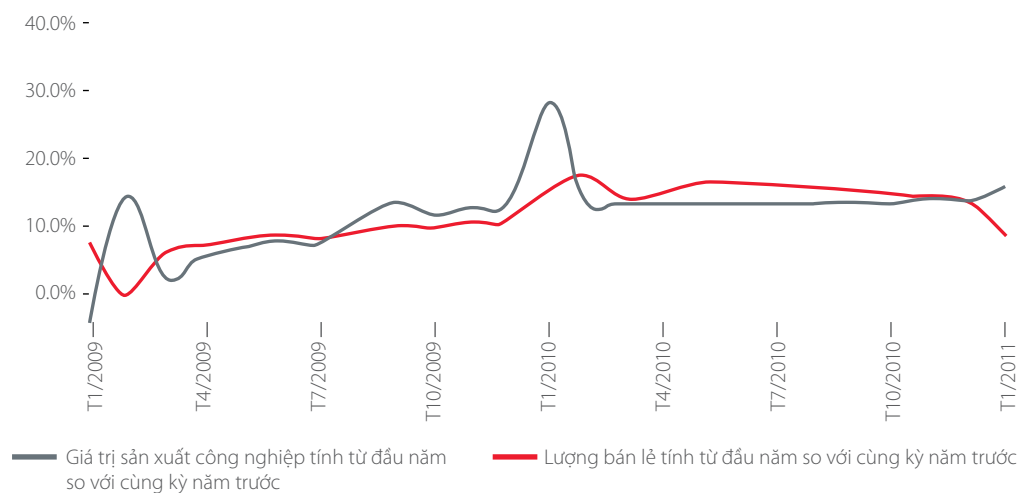
Biểu đồ: Tăng trưởng GDP của Việt Nam



Tiêu thụ nội địa mạnh, sản xuất công nghiệp tốt là các nhân tố tích cực chủ chốt đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

Sáu tháng đầu năm 2010, trong môi trường lãi suất thấp và niềm tin người tiêu dùng được củng cố, sức tiêu thụ trong nước tăng vọt với tỷ lệ bình quân tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước là 15,9% cao hơn nhiều so với tỷ lệ 5,5% của năm 2009 (đã loại trừ yếu tố giá tăng do lạm phát). Cùng với bán lẻ, sản xuất công nghiệp cũng tăng mạnh với tỷ lệ tăng trưởng 13,6% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do việc giải ngân của các khoản đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cao hơn. Hơn 5,4 tỷ đô la Mỹ đã được đầu tư vào các lĩnh vực chủ chốt đứng đầu là sản xuất, tiện ích và bất động sản.

Biểu đồ: Sức tiêu thụ nội địa & Sản xuất công nghiệp



Tính thanh khoản của thị trường tốt do tăng trưởng tín dụng cao hơn, có tác động tích cực đến tiêu dùng nội địa và giá trị sản xuất công nghiệp. Giá hàng hóa toàn cầu cao giúp xuất khẩu Việt Nam tăng mạnh.

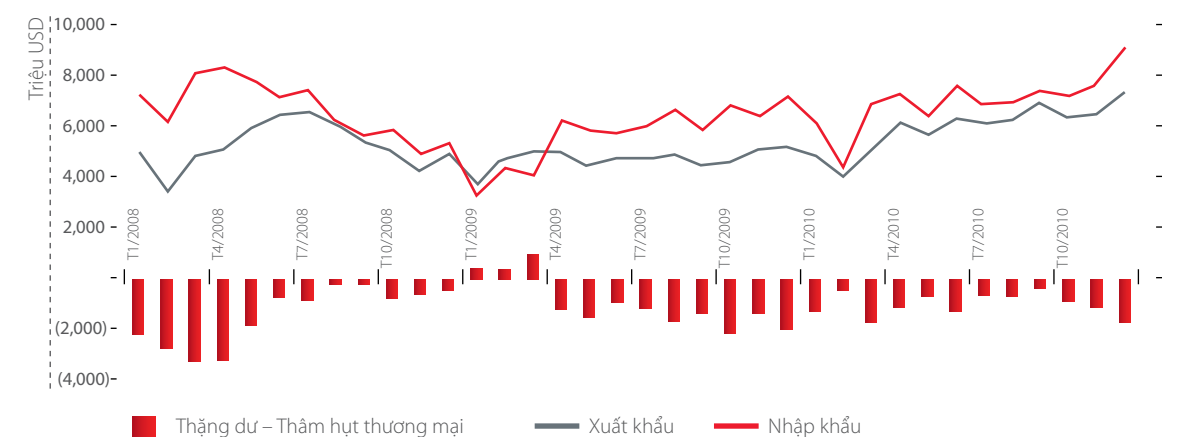
Trong sáu tháng cuối năm 2010, khi nhu cầu tiêu dùng toàn cầu gia tăng và giá hàng hóa cơ bản bắt đầu chu kỳ tăng, xuất khẩu Việt Nam đã có một năm bội thu với những kỷ lục mới được lập trong nhiều lĩnh vực. Xuất khẩu nói chung tăng lên 25,5% so với cùng kỳ năm ngoái với 18 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu hơn 1 tỷ đô la Mỹ (so với 12 mặt hàng trong năm 2009). Nếu loại trừ yếu tố giá tăng do lạm phát thì lượng xuất khẩu trung bình tăng 13,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngoài ra, việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẵn sàng cung cấp thanh khoản đã tiếp tục hỗ trợ sản xuất công nghiệp và tiêu dùng nội địa. Nhìn chung, tăng trưởng GDP tăng mạnh từ 5,8% trong quý I, đến 6,4% trong quý II, đến 7,2% trong quý III, và 7,3 % trong quý IV. Tính chung cho cả năm 2010, tăng trưởng GDP đạt tốc độ đáng kể là 6,8% vượt chỉ tiêu 6,5% đề ra cho năm 2010.

Thách thức chính đối với nền kinh tế Việt Nam là việc giảm giá tiền đồng và thâm hụt thương mại mang tính hệ thống.

Tuy nhiên, trong năm 2010, việc đồng tiền Việt Nam giảm giá và thâm hụt thương mại mang tính hệ thống tiếp tục là những thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam. Thêm nữa, những vấn đề tồn tại của nền kinh tế vĩ mô trong nước, cùng với những yếu tố không thuận lợi từ bên ngoài (như giá cả hàng hóa cơ bản trên thế giới tăng cao) đã làm gia tăng kỳ vọng lạm phát cao, dẫn đến nhiều biến động trong mặt bằng lãi suất và cản trở sự phát triển của nền kinh tế.

Là một nước đang phát triển với một hệ thống công nghiệp phụ trợ chưa hoàn chỉnh, Việt Nam vẫn phải nhập khẩu một lượng lớn máy móc, thiết bị, và nguyên vật liệu để phục vụ cho việc sản xuất. Chính bởi vậy, mặc dù năm 2010 là một năm ấn tượng về kim ngạch xuất khẩu, thâm hụt thương mại vẫn còn đáng kể. Trong 3 tháng cuối năm 2010, thâm hụt thương mại hàng tháng tiếp tục trên 1 tỷ đô la Mỹ và đặc biệt là trên 1,4 tỷ đô la Mỹ trong tháng 12. Tính cả năm 2010, thâm hụt thương mại là 12,4 tỷ đô la Mỹ, cao hơn 1,6% so với năm 2009. Mặc dù được sự hỗ trợ của dòng vốn nước ngoài đổ vào mạnh mẽ, cụ thể là do việc giải ngân từ các khoản đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI), hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), và kiều hối, cán cân thanh toán tổng thể vẫn âm 4 tỷ đô la Mỹ trong năm 2010.

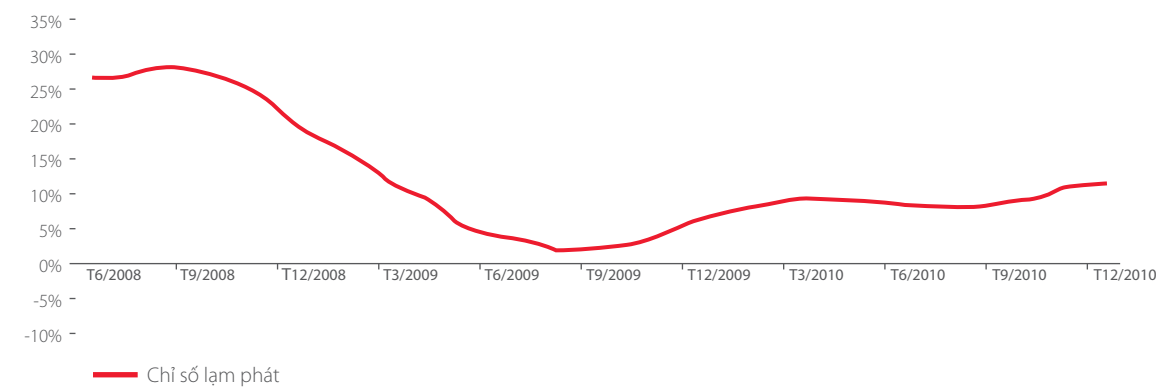
Biểu đồ: Cán cân thương mại



Áp lực về lạm phát vẫn còn cao đến cuối năm 2010

Do điều kiện thời tiết bất lợi tại khu vực miền Bắc và miền Trung Việt Nam ảnh hưởng đến nguồn cung lương thực thực phẩm, giá nguyên vật liệu toàn cầu tăng đáng kể và do sự tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ, vì vậy lạm phát tăng một cách nhanh chóng. Cho đến cuối năm 2010, lạm phát đã tăng lên mức 11,75% vượt quá chỉ tiêu đề ra của Chính phủ là 8% và mức dự đoán của thị trường là 9-10%. Lạm phát cao đã đẩy lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay lên cao.

Biểu đồ: Chỉ số lạm phát (% so với cùng kỳ năm ngoái)

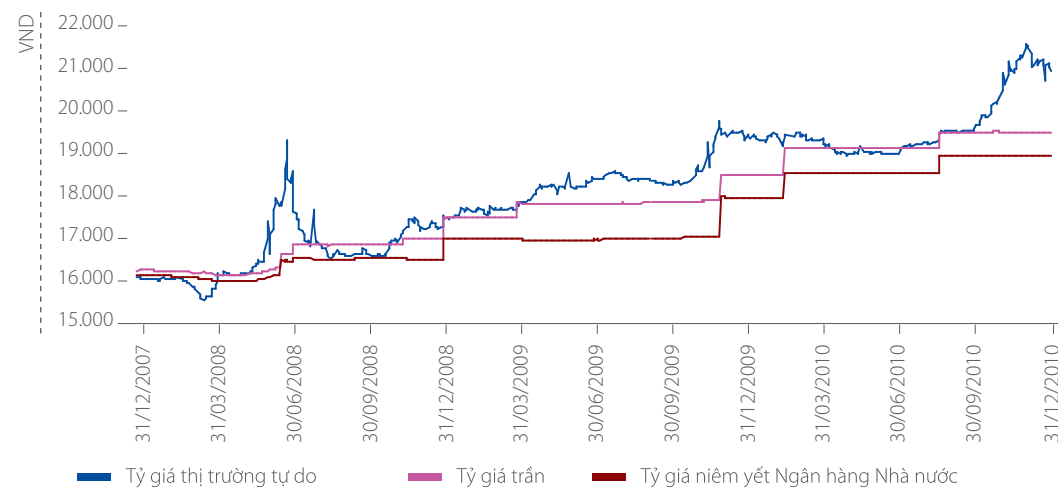


Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam

Việc mất giá liên tục của tiền đồng đã làm cho các nhà đầu tư quốc tế lo ngại.

Trong năm 2010, Chính phủ giảm giá tiền đồng đưa mức trần của tỷ giá lên 19.500 VND/USD cao hơn mức trần năm 2009 là 5,5%.

Biểu đồ: Biến động tỷ giá



Nguồn: Bloomberg

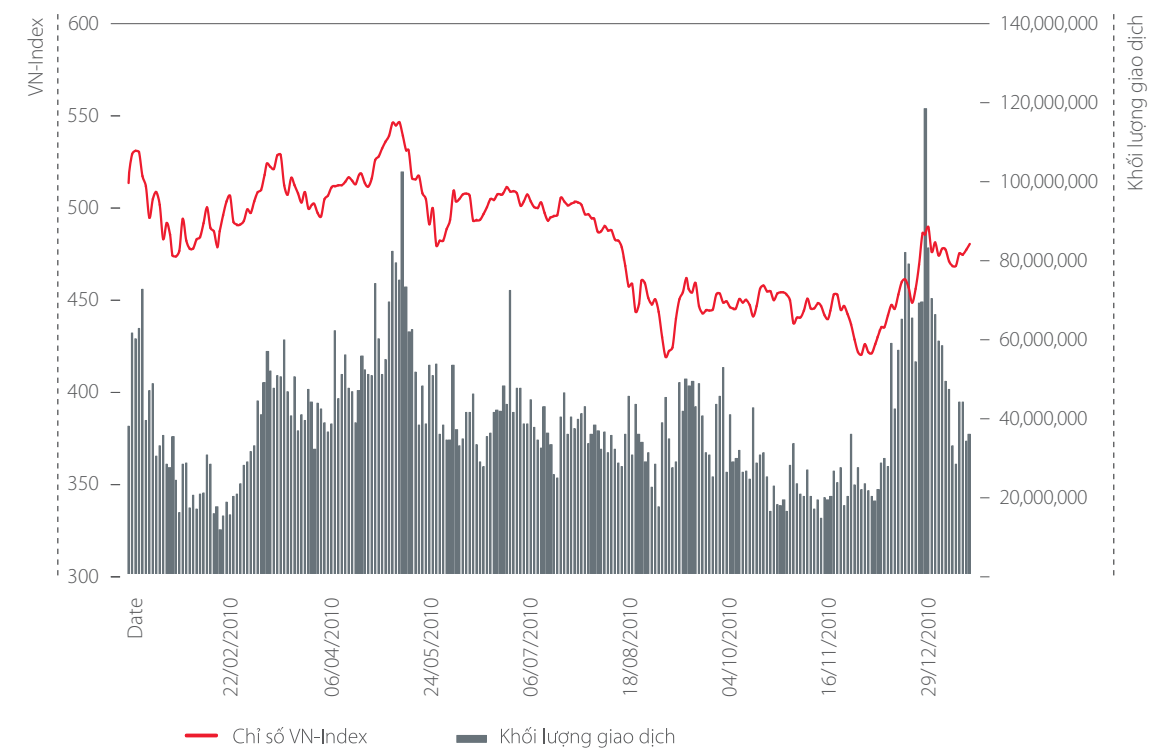
Việc Việt Nam bị hạ mức tín nhiệm đã làm gia tăng chi phí huy động vốn của các doanh nghiệp trong nước.

Do lo ngại về những nhân tố vĩ mô như thâm hụt thương mại, lạm phát và sự giảm giá của tiền đồng, các cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế lần lượt hạ bậc tín nhiệm của Việt Nam vào cuối năm 2010. Như vậy, hạn mức tín nhiệm thấp hơn sẽ trực tiếp làm tăng chi phí huy động vốn của các công ty Việt Nam trên thị trường quốc tế vào năm 2011.

Thị trường Cổ phiếu

Chỉ số VN-Index giảm gần 2% trong năm 2010. Năm 2010 là một năm thị trường biến động mạnh trong mức 450-550 điểm.

Biểu đồ: Chỉ số VN-Index và Khối lượng giao dịch



Nguồn: Bloomberg, Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam

Trong sáu tháng đầu năm 2010, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi với sự trợ giúp của chính sách tiền tệ và gói kích cầu của Chính phủ của năm trước. Sức tiêu thụ nội địa cũng tăng trưởng dẫn theo sự cải thiện niềm tin của người tiêu dùng. Hơn nữa, nhu cầu tiêu dùng quốc tế cũng tăng trưởng mạnh mẽ theo đà hồi phục của kinh tế Thế giới sau khi nhiều Ngân hàng Trung ương sử dụng các gói kích cầu. Trong thời điểm này, sự hồi phục thực sự trong nền kinh tế đã giúp khôi phục lợi nhuận của các công ty. Nhờ các yếu tố cơ bản tích cực trên, chỉ số VN-Index đã tăng lên 550 điểm. Tuy nhiên, sau khi thanh khoản được rút ra khỏi thị trường, chỉ số VN-Index trở lại quanh mức 500 điểm cho đến hết nửa đầu năm 2010.

Tuy nhiên, trong sáu tháng cuối năm 2010, bất ổn trong hoạt động của tập đoàn Vinashin đã làm dấy lên sự lo ngại của nhà đầu tư. Thêm nữa, cả ba công ty đánh giá mức độ tín nhiệm quốc tế lần lượt hạ bậc tín nhiệm của Việt Nam bởi những lo ngại đối với tỷ giá hối đoái, thâm hụt thương mại, và hệ thống tài chính chưa phát triển. Những lý do trên đã làm nhiều nhà đầu tư không tham gia thị trường cổ phiếu khiến khối lượng giao dịch trung bình giảm đáng kể trong quý III và quý IV năm 2010.

Đến cuối năm 2010, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chuyển sang chính sách tiền tệ thắt chặt hơn, tập trung vào kiểm soát lạm phát và tỷ giá ngoại tệ. Động thái này đã được hoan nghênh bởi cộng đồng nhà đầu tư quốc tế, thể hiện qua sự gia nhập thị trường của hai quỹ chỉ số nước ngoài (ETF). Với dòng tiền mới đổ vào, thị trường đã tăng lên 485 điểm chỉ thấp hơn 2% so với mức cuối năm 2009.

Thị trường Trái phiếu

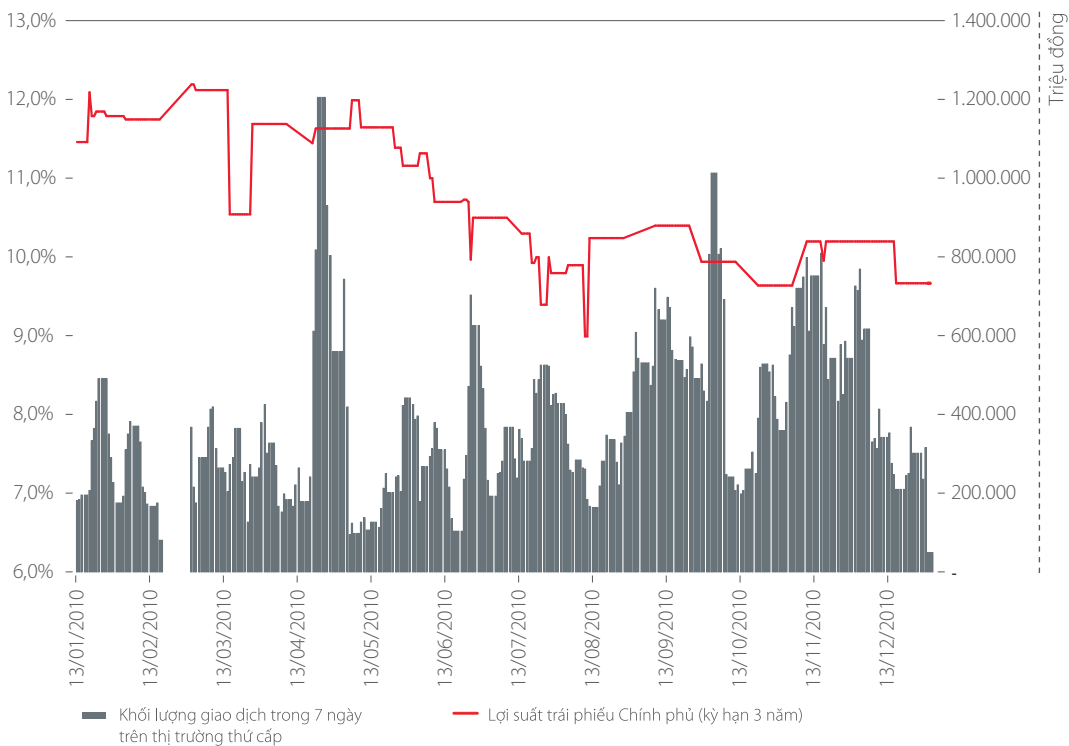
Trong năm 2010, lợi suất trái phiếu giảm khoảng 0,5%

Vào đầu năm 2010, bị ảnh hưởng bởi gói kích cầu và sự gia tăng nhu cầu hàng hóa trước Tết, lạm phát tăng cao tạo lực đẩy làm cho lợi suất trái phiếu tăng nhẹ khoảng 0,5%.

Tuy nhiên, sau quý I, khi lạm phát ổn định và Chính phủ cung cấp thanh khoản cho thị trường thông qua các hoạt động thị trường mở, nhu cầu trái phiếu của các ngân hàng tăng lên. Việc mua trái phiếu Chính phủ giúp ngân hàng cải thiện các chỉ số tài chính tuân thủ các hướng dẫn và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thêm nữa, thông qua việc cấm cổ trái phiếu trên thị trường mở, ngân hàng có thể tiếp cận với nguồn vốn giá rẻ. Chính vì vậy, lợi tức trái phiếu giảm đáng kể từ 11,8% xuống còn 9,5% (trái phiếu thời hạn 3 năm). Trong suốt thời kỳ này, thị trường trái phiếu vẫn liên tục biến động với giao dịch bình quân là 400-600 tỷ.

Tuy nhiên, vào cuối năm 2010, do chênh lệch giữa tỷ giá ngoại tệ chính thức và thị trường tự do gia tăng, cộng thêm sức ép lạm phát, và việc đấu giá trái phiếu trên thị trường sơ cấp không thành công do lợi suất trần thấp hơn so với kỳ vọng thị trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quay lại triển khai chính sách thắt chặt tiền tệ, dẫn đến lợi suất trái phiếu tăng. Do các ngân hàng dùng trái phiếu để cầm cố trong các hoạt động thị trường mở, giao dịch trên thị trường trái phiếu trở nên trầm lắng trong thời kỳ này.

Biểu đồ: Lợi suất trái phiếu Chính phủ (kỳ hạn 3 năm) & khối lượng giao dịch năm 2010



Nguồn: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Dự báo tình hình kinh tế
và thị trường vốn
năm 2011



Trong dài hạn, Việt Nam vẫn là một điểm đến đầu tư hấp dẫn.

Tiêu thụ nội địa mạnh, chi phí lao động cạnh tranh, đầu tư nước ngoài mạnh tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

Dân số trẻ với mức tiêu dùng cao, và tỷ lệ đô thị hóa cao làm cho Việt Nam trở thành một thị trường hấp dẫn đặc biệt là trong lĩnh vực bán lẻ và bất động sản. Nguồn lao động rẻ và có trình độ, đầu tư vốn nước ngoài mạnh, nguồn kiều hối cao và ổn định tiếp tục hỗ trợ xuất khẩu và quá trình công nghiệp hóa của Việt Nam. Chúng tôi tin tưởng rằng tăng trưởng GDP năm 2011 sẽ đạt chỉ tiêu 7% do Chính phủ đề ra. Trên thực tế, chúng tôi tin rằng GDP của Việt Nam có thể duy trì mức tăng trưởng bình quân khoảng 6-8% hàng năm trong dài hạn.

Tuy nhiên, trong ngắn hạn, chúng tôi vẫn cẩn trọng do có một vài thách thức chính đối với sự phát triển của Việt Nam trong năm 2011.

Niềm tin vào giá trị đồng tiền Việt Nam, áp lực lạm phát, và sự tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế Thế giới sẽ là những thách thức chính cho kinh tế Việt Nam.

Mức dự trữ ngoại hối ở mức thấp khoảng 12-15 tỷ đô la Mỹ (theo ước tính của Quỹ tiền tệ Thế giới (IMF) tại thời điểm cuối năm 2010), thâm hụt cán cân thương mại và cán cân thanh toán hệ thống, cùng với sự hạ bậc tín nhiệm của Việt Nam là những nhân tố chính ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư đối với tiền đồng. Do đó, trên thị trường tự do, đồng đô la Mỹ đã liên tiếp được giao dịch cao hơn mức giá trần của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Lấy lại niềm tin của nhà đầu tư là một trong những thách thức lớn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong năm 2011. Theo quan điểm của chúng tôi, việc hạ giá tiền đồng trong tháng 2/2011 lên đến 8,5% cho thấy quyết tâm của Chính phủ trong việc giải quyết vấn đề này.

Về lạm phát, năm 2011 được dự báo là một năm đầy thách thức nữa cho nền kinh tế Việt Nam. Đầu tiên là giá cả nguyên vật liệu tiếp tục theo chiều hướng tăng cao do sự nới lỏng định lượng toàn cầu trong năm 2010. Thêm nữa, tăng trưởng tín dụng vẫn còn ở mức cao do các ngân hàng tăng trưởng nguồn vốn và tài sản năm 2010. Tuy nhiên, sau khi cân nhắc chúng tôi vẫn tin tưởng rằng, với kinh nghiệm từ năm 2008, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước với mục tiêu tập trung vào lạm phát sẽ thực hiện những biện pháp cần thiết để ngăn chặn lạm phát. Chúng tôi cho rằng lạm phát cả năm 2011 sẽ ở mức thấp của hai con số do hai tháng đầu năm lạm phát đã tăng khoảng 3% so với đầu năm.

Chúng tôi cũng nhận thấy sự khôi phục kinh tế toàn cầu có thể không đạt được như mong đợi khi nhiều quốc gia đang thực hiện các chính sách thắt chặt tiền tệ để chống lại lạm phát đang trên đà gia tăng. Sự tăng trưởng chậm lại này sẽ ảnh hưởng không tốt đến nhu cầu hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, và cản trở sự phát triển của nền kinh tế.

Tương tự với quan điểm về nền kinh tế Việt Nam, chúng tôi vẫn thận trọng về thị trường chứng khoán trong tương lai gần và lạc quan trong dài hạn.

Tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp vẫn ở mức tốt do tiêu thụ nội địa mạnh. Tuy nhiên, lợi nhuận biên nhiều khả năng sẽ giảm sút.

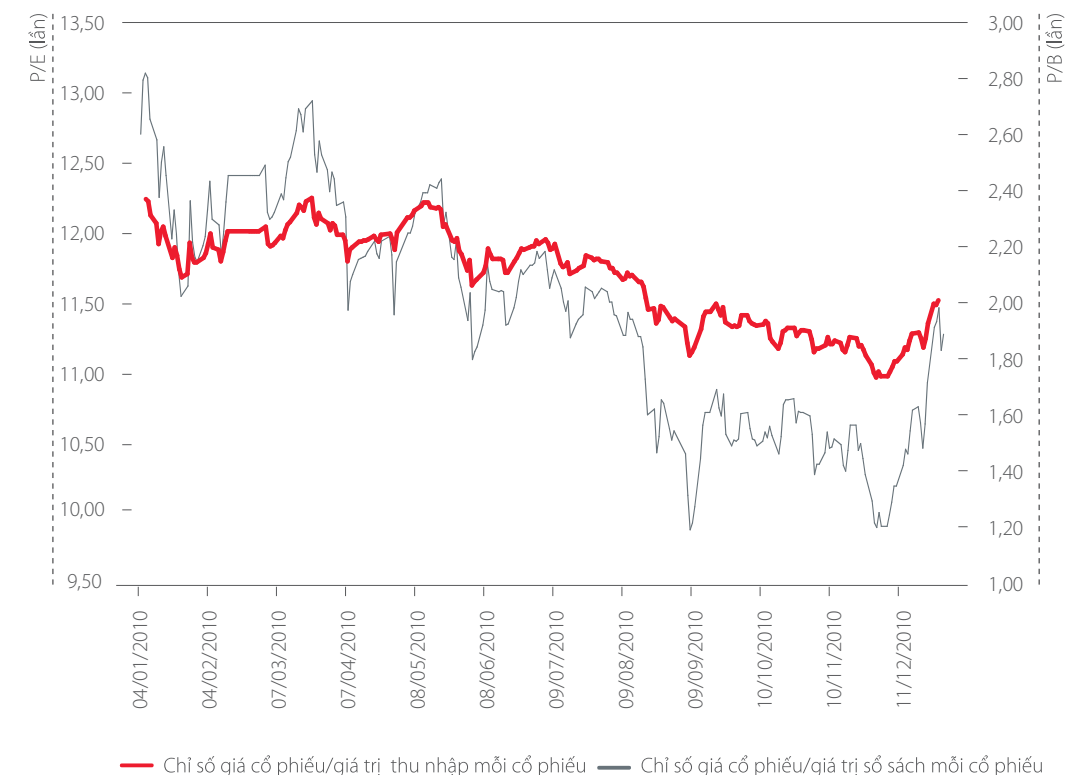
Dự kiến năm 2011, lợi nhuận doanh nghiệp sẽ tăng khá tốt nhờ vào sức tiêu thụ nội địa mạnh và sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, chỉ số lợi nhuận trên một cổ phần (EPS) chỉ có thể tăng ở mức một con số do chi phí sử dụng vốn cao hơn, lợi nhuận từ các khoản đầu tư thấp hơn, và sự pha loãng lợi nhuận do các công ty phát hành thêm cổ phiếu. Tuy vậy, chúng tôi vẫn lạc quan về thị trường cổ phiếu trong dài hạn do hiện tại mức định giá của thị trường còn tương đối thấp so với các nước khác trong khu vực.

Nhận định về thị trường Cổ phiếu.

Mức định giá thị trường cổ phiếu vẫn ở mức hấp dẫn. Cổ phiếu có thể tăng trưởng nhưng không quá mạnh mẽ cho đến khi các vấn đề vĩ mô được giải quyết.

Hiện nay, Chỉ số P/E của Việt Nam đang ở mức 11 lần so với mức 19 lần của thị trường Indonesia và 12,5 lần của thị trường Singapore. Một khi các điều kiện kinh tế vĩ mô được ổn định trở lại, thị trường chứng khoán có thể sẽ hồi phục về mức P/E thị trường tương đương với P/E của các thị trường khác trong khu vực.

Biểu đồ: Định giá thị trường cổ phiếu Việt Nam



Nguồn: Bloomberg

Nhận định về thị trường Trái phiếu.

Thách thức với thị trường trái phiếu do lãi suất còn nhiều biến động.

Đối với thị trường trái phiếu, chúng tôi vẫn còn quan ngại về khả năng lợi suất trái phiếu tăng cao, theo nhận định rằng mức độ lạm phát sẽ tiếp tục ở mức cao do ảnh hưởng của chi phí gia tăng. Tuy nhiên, các yếu tố cơ bản của nền kinh tế vẫn tốt về mặt dài hạn.

Ban Đại diện Quỹ



Ông **ĐINH BÁ THÀNH**

Chủ tịch & Tổng Giám đốc
Tổ hợp Truyền thông Đa phương tiện Đất Việt VAC
Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ



Ông **LÊ VĂN BÉ**

Phó Chủ tịch HĐQT
Ngân hàng TMCP Quân Đội
Thành viên Ban Đại diện Quỹ



Ông **PHẠM TRƯỜNG GIANG**

Trưởng phòng Đầu tư Chứng từ có giá thuộc Ban Đầu tư
Công ty Tài chính CP Dầu khí
Thành viên Ban Đại diện Quỹ



Ông **LƯƠNG QUANG HIỂN**

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính
Công ty CP Kinh Đô
Thành viên Ban Đại diện Quỹ



Ông **THÁI NHI ĐỨC**

Phó Tổng Giám đốc Quản trị Doanh nghiệp
Công ty BHNT Prudential Việt Nam
Thành viên Ban Đại diện Quỹ

Các Thành viên trong Ban Đại diện Quỹ

Kể từ Đại hội Nhà Đầu tư lần thứ tư ngày 28 tháng 3 năm 2010, Ban Đại diện Quỹ gồm có 05 thành viên thay vì 06 thành viên như trước đây:

1) Ông ĐINH BÁ THÀNH	Nhà Đầu tư cá nhân - Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ
2) Ông LÊ VĂN BÉ	Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
3) Ông THÁI NHI ĐỨC	Đại diện Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam
4) Ông LƯƠNG QUANG HIỂN	Đại diện Công ty Cổ phần Kinh Đô.
5) Ông PHẠM TRƯỜNG GIANG	Đại diện Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí.

Ngày 04/01/2010, Công ty Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí chính thức có văn bản tiến cử Ông Phạm Trường Giang tham gia Ban Đại diện Quỹ thay thế Ông Đàm Minh Đức.

Đồng thời cũng trong kỳ Đại hội lần thứ tư, ông Lê Chí Hiếu xin từ chức khỏi Ban Đại diện Quỹ. Các sự thay đổi về cơ cấu tổ chức của Ban Đại diện Quỹ đã được thông qua tại Đại hội.

Hoạt động của Ban Đại diện Quỹ

Trong năm 2010, Ban Đại diện Quỹ đã tổ chức 4 cuộc họp họp định kỳ hàng quý và 2 cuộc họp bất thường:

A. Cuộc họp ngày 16/3/2010 - Số thành viên hiện diện 5/5

Đây là cuộc họp đầu tiên của Ban Đại diện Quỹ trong năm 2010. Ban Đại diện Quỹ đã thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

1. Xem xét và chuẩn y các vấn đề tồn đọng từ cuộc họp trước;
2. Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ trong cả năm 2009;
3. Chiến lược đầu tư năm 2010;
4. Quyết định tỷ suất lợi nhuận chuẩn cho danh mục Trái phiếu và Cổ phiếu, áp dụng tính phí thưởng cho năm 2010;
5. Các vấn đề về tổ chức Đại hội Nhà Đầu tư năm tài chính 2009 diễn ra vào ngày 26 tháng 3 năm 2010.

B. Cuộc họp ngày 20/5/2010 - Số thành viên hiện diện 5/5

Cuộc họp định kỳ hàng Quý của Ban Đại diện Quỹ nhằm xem xét và thảo luận các vấn đề:

1. Các vấn đề được đề cập trong Đại hội nhà đầu tư tổ chức vào ngày 26 tháng 3 năm 2010, và đề ra các kế hoạch hành động cụ thể cho việc đầu tư của Quỹ;
2. Ban Đại diện Quỹ cũng đề nghị Công ty Quản lý Quỹ linh hoạt hơn trong chiến lược đầu tư, không cần phải giới hạn trong các cổ phiếu Blue Chip vì trong thời gian gần đây các cổ phiếu này có kết quả đầu tư không tốt lắm;
3. Ban Đại diện Quỹ cũng đồng ý nên tăng tỷ lệ phân bổ đầu tư vào cổ phiếu Quỹ lên tới 100% thay vì 70% như quy định trong Điều lệ Quỹ, để thực hiện việc này cần phải được thông qua bởi đại hội nhà đầu tư sắp tới;
4. Ban Đại diện Quỹ chuẩn y Tỷ suất Lợi nhuận chuẩn được xác định cho mục đích thưởng đối với công ty PVFMC là tối đa giữa mức sinh lời cố định 10%/năm (Fixed Hurdle Rate) và Mức Chuẩn Thả Nổi (Dynamic Benchmark). Ban Đại Diện Quỹ phê chuẩn mức Mức Chuẩn Thả Nổi của năm 2010 là 50:50 cho danh mục Trái phiếu (X%) và Cổ phiếu (Y%) - theo đó X% và Y% được xác định theo Phụ Lục 5 của Điều lệ Quỹ.

C. Cuộc họp ngày 12/8/2010 - Số thành viên hiện diện 4/5

Đây là một cuộc họp Bất thường của Ban Đại diện Quỹ để xem xét một số vấn đề quan trọng sau đây:

1. Danh mục đầu tư, tiểu sử, kinh nghiệm, chất lượng và khối lượng của đội ngũ đầu tư; trách nhiệm của từng người, bao nhiêu phần trăm là chuyên làm việc cho PRUBF1;
2. Vai trò của đội ngũ đầu tư ở Việt Nam và ảnh hưởng của văn phòng Singapore đến quyết định đầu tư cuối cùng;
3. Quy trình các quyết định đầu tư.

D. Cuộc họp ngày 27/8/2010 - Số thành viên hiện diện 4/5

Cuộc họp định kỳ hàng quý của Ban Đại diện Quỹ, chương trình họp nhằm giải quyết tiếp các vấn đề tồn đọng từ cuộc họp trước:

1. Công ty Quản lý Quỹ ghi nhận hiệu quả của Quỹ trong thời gian qua không đạt được như mong đợi. Rút kinh nghiệm từ bài học quá khứ, và chiến lược sắp tới;
2. Giải trình 4 câu hỏi mà Ban Đại diện Quỹ đã nêu ra trong cuộc họp trước: (i) quy trình đầu tư và quyền quyết định đầu tư; (ii) gửi Biên bản họp qua vùng; (iii) mô tả cụ thể về đội ngũ đầu tư; và (iv) kế hoạch cụ thể để tăng NAV của Quỹ;
3. Trong cuộc họp Ban Đại diện Quỹ có nêu một số vấn đề khác về vai trò cụ thể của vùng; nếu chỉ tư vấn thôi thì không có gì mới so với trước đây. Nhưng theo ông hiểu thì vùng có rất nhiều quyền, kể cả việc cải tổ / cơ cấu lại gần đây. Vì thế ông nhấn mạnh là Biên bản họp Ban Đại diện Quỹ nên được gửi cho Giám Đốc Đầu Tư của vùng để các quan tâm, quan ngại của Ban Đại diện Quỹ được đáp ứng.
4. Công ty Quản lý Quỹ xin phép liên lạc với Ban Đại diện Quỹ hằng tháng để xin ý kiến và bàn bạc về chiến lược vĩ mô. Qua đó thể chia sẻ thêm một số thông tin quan trọng về một số công ty mà Ban Đại diện Quỹ có kinh nghiệm. Ông Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ đồng ý và kiến nghị các thành viên phía Bắc/Nam trong Ban Đại diện Quỹ hợp tác với Công ty Quản lý Quỹ để trao đổi thông tin thường xuyên hơn.

E. Cuộc họp ngày 12/11/2010 - Số thành viên hiện diện 4/5

Cuộc họp định kỳ hàng quý của Ban Đại diện Quỹ thảo luận các vấn đề sau:

1. Công ty Quản lý Quỹ trình bày về các vấn đề về tình hình vĩ mô của kinh tế, quá trình hoạt động của Quỹ trong Quý III và các vấn đề cần thảo luận khác;
2. Công ty Quản lý Quỹ phúc đáp về việc quan ngại của Ban Đại diện Quỹ đối với những vấn đề cấp thiết của Ban Đại diện Quỹ có được gửi tới cấp lãnh đạo của Vùng hay không? Về vấn đề này Công ty Quản lý Quỹ nhấn mạnh rằng được thảo luận một cách rất nghiêm túc với lãnh đạo Vùng là ông Guy Strapp, Tổng phụ trách Đầu tư Vùng đồng thời là người phụ trách Việt Nam.

F. Cuộc họp ngày 10/12/2010 - Số thành viên hiện diện 4/5

Đây là một cuộc họp Bất thường lần thứ hai của Ban Đại diện Quỹ trong năm nhằm bàn bạc và cho ý kiến về việc chào mua công khai 31,7% của Bảo hiểm Prudential. Việc chào mua công khai này đã được UBCKNN chấp thuận và Ban Đại diện Quỹ không phản đối việc chào mua này.

Báo cáo
kết quả hoạt động



Phân bổ tài sản

Trong quý I năm 2010, Ban Đại diện Quỹ và Ban Điều hành Quỹ đã thay đổi chiến lược phân bổ tài sản của Quỹ về quan điểm đầu tư trung hòa, với tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu và cổ phiếu là 50%:50%.

Vào thời điểm 31/12/2009, giá trị danh mục Trái phiếu đạt 61% (bao gồm 1% tiền mặt) và giá trị danh mục Cổ phiếu đạt 39% tổng giá trị danh mục.

Trong quý II năm 2010, Chính phủ đã tích cực tạo thanh khoản cho thị trường nhằm giảm lãi suất và kích thích nền kinh tế. Trong thời gian này, theo quan điểm của chúng tôi, nền kinh tế có nhiều dấu hiệu cải thiện và được hưởng lợi từ các gói kích cầu của Chính phủ. Kế hoạch lợi nhuận của các công ty niêm yết được kỳ vọng là sẽ đạt được. Với quan điểm lợi nhuận mang lại từ thị trường Cổ phiếu sẽ cao hơn thị trường Trái phiếu cho đến tháng 7/2010, chúng tôi đã chủ động tăng tỷ lệ phân bổ vốn vào danh mục Cổ phiếu lên mức 62,5% tổng giá trị danh mục và giảm tỷ lệ phân bổ vào danh mục Trái phiếu xuống mức 37,5%. Tuy nhiên, đối với danh mục Trái phiếu, chúng tôi áp dụng chiến lược giữ thời gian đáo hạn bình quân dài hơn mức chuẩn với nhận định lãi suất có thể giảm do chỉ số lạm phát trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2010 ở mức thấp hơn so với mức dự báo. Vì vậy, chiến lược này đã giúp danh mục Trái phiếu mang lại mức tỷ suất lợi nhuận là 13,5%, tuy nhiên tổng thể NAV của quỹ giảm 1,7% (trước khi tính các khoản phí) là do ảnh hưởng giảm 9% của danh mục Cổ phiếu, tính tới thời điểm cuối năm 2010.

Biểu đồ: Phân bổ tài sản (đầu năm 2010 - tháng 7/2010). PRUBF1 chuyển đổi từ phân bổ giá trị danh mục Trái phiếu cao sang phân bổ giá trị danh mục Cổ phiếu cao.



Nguồn: Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam

Từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2010, chúng tôi đã nhận thấy rủi ro của thị trường Trái phiếu sẽ cao hơn do những bất ổn của nền kinh tế vĩ mô. Quan ngại về khả năng giảm giá đồng tiền Việt Nam do ảnh hưởng từ thâm hụt thương mại mang tính hệ thống, và lạm phát tăng cao là áp lực chủ yếu của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn này. Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm thị trường Cổ phiếu sẽ mang lại lợi nhuận trong dài hạn, mặc dù có những biến động trong ngắn hạn. Chính vì vậy, chúng tôi đã duy trì lượng tiền mặt nhiều hơn để giảm thiểu rủi ro cho danh mục đầu tư và để chủ động hơn khi thị trường có cơ hội. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vào cuối năm 2010 là 57% giá trị danh mục Cổ phiếu và 43% giá trị danh mục Trái phiếu (cộng lãi trái phiếu thu được 64% trong danh mục Trái phiếu là tiền mặt, chiếm 28% tổng giá trị quỹ).

Biểu đồ: Phân bổ tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2010. Vào cuối năm, tiền mặt có tỷ lệ cao hơn trong danh mục đầu tư.



Nguồn: Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam

Hoạt động đầu tư

Trong năm 2010, Ban Điều hành Quỹ PRUBF1 đã điều chỉnh phân bổ tài sản cho phù hợp với dự đoán về những thay đổi của nền kinh tế vĩ mô. Từ phần lớn tỷ trọng của danh mục đầu tư là trái phiếu, PRUBF1 đã quay về cơ cấu cân bằng phân bổ cho cả danh mục Cổ phiếu và Trái phiếu trong nửa đầu năm. Sau quá trình này, việc tái cơ cấu danh mục Trái phiếu và Cổ phiếu là nhiệm vụ chủ yếu của Quỹ, đặc biệt là trong nửa cuối năm 2010.

Cổ phiếu:

Trong năm 2010, chúng tôi đã mua ròng 105 tỷ đồng giá trị cổ phiếu, bằng 24% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Tại thời điểm cuối năm 2010, giá trị danh mục Cổ phiếu chiếm 57% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong năm, Quỹ tiếp tục nắm giữ cổ phiếu của các công ty có vốn hóa thị trường từ trung bình đến cao, có mô hình kinh doanh vững chắc và có lợi thế cạnh tranh cao. Đây là những doanh nghiệp có thể duy trì và phát triển ngay cả dưới điều kiện kinh tế vĩ mô bất ổn và môi trường lãi suất cao.

Quỹ đã đầu tư nâng tỷ trọng các ngành sau cao hơn tỉ trọng trong VN-Index: Sản xuất thực phẩm (các cổ phiếu nắm giữ hàng đầu là VNM, Sabeco), Thông tin - Viễn thông (FPT), Hóa chất (DPM, TRC), Thiết bị, dịch vụ và phân phối dầu khí (PVD, PVGas).

Mặc khác, Quỹ đầu tư ít hơn, giảm tỷ trọng các ngành sau thấp hơn tỷ trọng trong VN-Index: Dịch vụ tài chính (các cổ phiếu nắm giữ ít là MSN, PVF), Bảo hiểm (BVH), Bất động sản (VIC).

Bảng: Phân bổ danh mục đầu tư Cổ phiếu tại ngày 31/12/2010.

Nhóm ngành	% Giá trị danh mục cổ phiếu PRUBF1	% Index	Mức chênh lệch so với VN-Index
Bảo hiểm	3,3%	9,0%	-5,7%
Thông tin - Viễn thông	8,2%	2,7%	5,5%
Dược phẩm	2,9%	1,4%	1,5%
Hóa chất & Dầu khí	12,5%	7,4%	5,1%
Ngân hàng	8,8%	8,0%	0,9%
Nguyên vật liệu cơ bản	14,5%	9,7%	4,8%
Dịch vụ Tài chính	6,1%	14,6%	-8,5%
Thực phẩm	15,7%	10,0%	5,8%
Vận tải	3,8%	2,9%	0,9%
Bất động sản	19,7%	22,8%	-3,1%
Ngành khác	4,5%	11,7%	-7,2%
Total	100,0%	100,0%	0,0%

Nguồn: Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam

Tính đến ngày 31/12/2010, 5 cổ phiếu nắm giữ hàng đầu trong danh mục Cổ phiếu là:

Công ty	% Danh mục Cổ phiếu
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	13,1%
Công ty Cổ phần FPT	8,2%
Tổng công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí	7,2%
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	6,0%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	5,1%

Nguồn: Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam

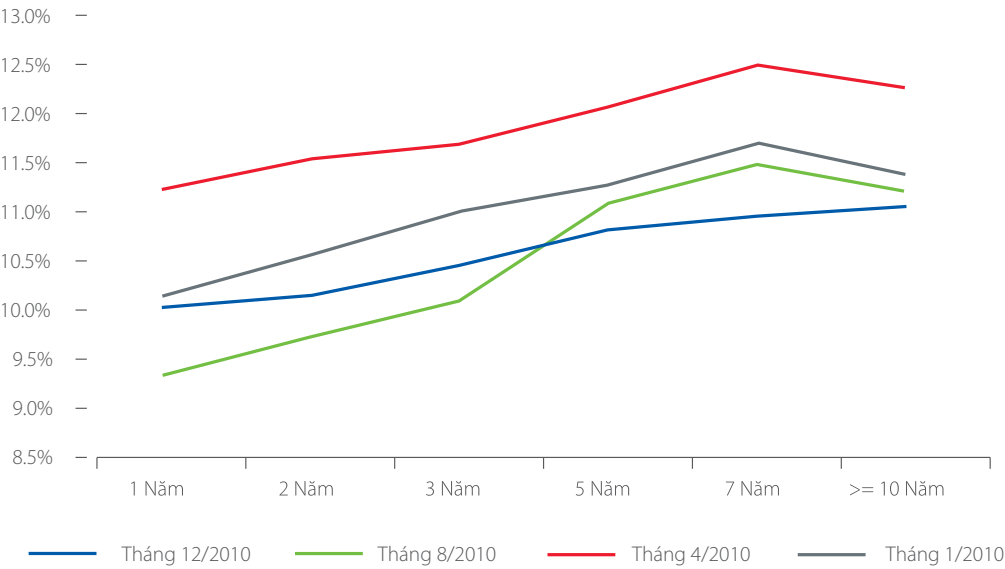
Trái phiếu:

Trong năm 2010, chúng tôi đã bán 216 tỷ đồng giá trị trái phiếu (tương đương 50% tổng giá tài sản của Quỹ) và mua chỉ 20 tỷ đồng giá trị trái phiếu (tương đương 5% tổng giá tài sản của Quỹ). Do có sự thay đổi trong chiến lược đầu tư, chúng tôi đã thoái vốn từ trái phiếu dài hạn và đầu tư vào trái phiếu ngắn hạn.

Chúng tôi đã duy trì chiến lược giữ thời gian đáo hạn bình quân của danh mục Trái phiếu ngắn hơn danh mục chuẩn trong quý I và quý IV năm 2010, và chiến lược giữ thời gian đáo hạn bình quân của danh mục Trái phiếu dài hơn danh mục chuẩn trong quý II và quý III năm 2010. Quan điểm của chúng tôi nói chung là phù hợp với những gì đã xảy ra trên thị trường, và chiến lược này đã giúp danh mục Trái phiếu mang lại tỷ suất lợi nhuận khá tốt.

Trong năm 2010, lợi suất trái phiếu dao động với biên độ rộng với 3 giai đoạn chủ yếu. Từ tháng 1 đến tháng 4, lợi suất trái phiếu tăng khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam duy trì chính sách thắt chặt tăng trưởng tín dụng với mục tiêu giải quyết vấn đề lạm phát. Từ tháng 4 đến tháng 8, lợi suất trái phiếu giảm khi tăng trưởng tín dụng tăng cao. Từ tháng 8 đến cuối năm 2010, lợi suất trái phiếu lại tăng dưới áp lực của lạm phát tăng cao và sự gia tăng rủi ro nợ công của Việt Nam.

Biểu đồ: Biến động đường cong lợi suất trái phiếu Chính phủ



Nguồn: Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam

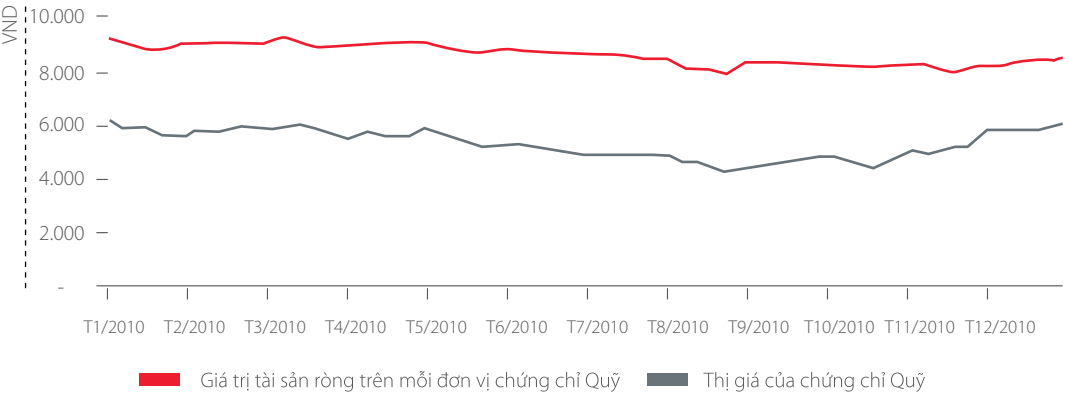
Sự thay đổi trong chiến lược giữ thời gian đáo hạn bình quân của danh mục Trái phiếu đã phản ánh đúng sự chính xác và kiên định trong các quan điểm về kinh tế vĩ mô, và sự linh hoạt trong chiến lược đầu tư của Ban Điều hành Quỹ trong năm 2010.

Giá trị tài sản ròng (NAV) trong năm 2010

Tại thời điểm ngày 31/12/2010, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ đạt 8.711 VNĐ, giảm 1,7% (trước khi trừ chi phí Quỹ hoặc giảm 4% sau khi trừ chi phí Quỹ) so với đầu năm. Tuy nhiên, thị giá chứng chỉ Quỹ PRUBF1 giao dịch trên Sàn giao dịch Chứng khoán Tp. HCM đã tăng 3,4%, trong khi chỉ số VN-Index giảm 2% trong năm 2010, phần lớn do thanh khoản tăng của hoạt động chào mua công khai của Prudential.

Tại ngày 31/12/2010, chứng chỉ Quỹ PRUBF1 được giao dịch ở mức giá 6.100 VNĐ/chứng chỉ Quỹ, 30% thấp hơn giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ Quỹ. Mức chiết khấu này được thu hẹp lại từ mức 35% vào thời điểm đầu năm 2010.

Biểu đồ: Thay đổi Giá trị tài sản ròng so với thị giá chứng chỉ Quỹ PRUBF1.



Nguồn: Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam

Kết quả hoạt động của Quỹ

Trong năm 2010, tỷ suất lợi nhuận (TSLN) tương đối của danh mục Cổ phiếu là -9,8% và của danh mục Trái phiếu là -0,1%.

Kết quả hoạt động	Tháng 12/2010	Quý IV/2010	Cả năm 2010
Trái phiếu	0,7%	1,9%	13,5%
TSLN chuẩn (Trái phiếu 5 năm)	0,9%	1,0%	13,6%
TSLN tương đối	-0,20%	0,9%	-0,10%
Cổ phiếu	8,3%	6,4%	-9,0%
TSLN chuẩn (VN-Index + 1%)	8,0%	7,6%	0,8%
TSLN tương đối	0,3%	-1,2%	-9,8%
TSLN tổng thể của Quỹ	5,4%	4,7%	-1,7%

Nguồn: Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam

Chúng tôi đã giữ tỷ trọng phân bổ tài sản cổ phiếu cao hơn so với trái phiếu trong gần cuối năm 2010. Quyết định này đã làm giảm tỷ suất lợi nhuận của Quỹ khi thị trường cổ phiếu diễn biến không thuận lợi trong năm 2010. Ngoài ra, dưới tác động tăng mạnh của nhóm cổ phiếu có vốn hóa thị trường nhỏ (diễn ra trong 6 tháng đầu năm, do có tính đầu cơ) và một nhóm nhỏ cổ phiếu có vốn hóa thị trường rất lớn, như: BVH, VIC, MSN (diễn ra trong quý IV năm 2010, do được hỗ trợ bởi dòng tiền nóng từ các Quỹ chỉ số nước ngoài (ETF)), danh mục Cổ phiếu đã mang lại mức tỷ suất lợi nhuận âm. Mặc dù vậy, quan điểm đầu tư của chúng tôi vẫn là đầu tư vào giá trị nền tảng và chúng tôi tin tưởng rằng sẽ mang lại lợi nhuận lâu dài cho nhà đầu tư.

Hoạt động của danh mục Trái phiếu là tương đối khả quan hơn do chúng tôi đã linh hoạt áp dụng chiến lược giữ thời gian đáo hạn bình quân của danh mục Trái phiếu một cách thích hợp. Tuy nhiên, do mức phân bổ tài sản trái phiếu thấp hơn so với mức phân bổ chuẩn, đã phần nào làm giảm mức sinh lợi của danh mục Trái phiếu.

Báo cáo bởi Người Điều hành Quỹ PRUBF1: Ông Ngô Thế Triệu

Báo cáo Tài chính



Thông tin chung

Giấy phép Phát hành Chứng chỉ Quỹ Đầu tư ra công chúng
02/UBCK-GPQĐT - ngày 19 tháng 7 năm 2006

Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ Đầu tư
06/UBCK-ĐKQĐT - ngày 5 tháng 10 năm 2006

Giấy phép Niêm yết Chứng chỉ quỹ
02/UBCK-GPNY - ngày 22 tháng 11 năm 2006

Giấy phép Phát hành Chứng chỉ Quỹ Đầu tư ra công chúng, Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ Đầu tư và Giấy phép Niêm yết Chứng chỉ Quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp.

Trụ sở đăng ký
Trung tâm Thương mại Sài Gòn
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ban Đại Diện Quỹ
Ông ĐINH BÁ THÀNH Chủ tịch
Ông LÊ CHÍ HIẾU Thành viên
(đến ngày 26 tháng 3 năm 2010)

Ông **LÊ VĂN BÉ** Thành viên
Ông **LƯƠNG QUANG HIỂN** Thành viên
(từ 9 tháng 1 năm 2010)

Ông PHẠM TRƯỜNG GIANG Thành viên
Ông THÁI NHI ĐỨC Thành viên

Công ty Quản lý Quỹ
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam

Ngân hàng Giám sát
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Đơn vị kiểm toán
Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Báo cáo của Ban đại diện Quỹ

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tôi, Đinh Bá Thành, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ và thay mặt các Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential (“Quỹ”), phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm của Quỹ cho năm kết thúc 31 tháng 12 năm 2010, được lập theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2007 về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Ông **ĐINH BÁ THÀNH**
Chủ tịch

Báo cáo của kiểm toán viên độc lập

Kính gửi các Nhà đầu tư
Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán, báo cáo tài sản và báo cáo danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential (“Quỹ”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và các thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc cùng ngày do Ban Đại diện Quỹ chấp thuận phát hành ngày 1 tháng 3 năm 2011. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam, là Công ty Quản lý Quỹ và được xác nhận bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), là Ngân hàng Giám sát của Quỹ. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự bảo đảm hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và kết quả hoạt động của Quỹ cho năm kết thúc cùng ngày theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2007 về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 01143000345

Báo cáo Kiểm toán số: 10-01-411



NGUYỄN THANH NGHỊ

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0304/KTV
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 3 năm 2011

TRẦN ĐÌNH VINH

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0039/KTV

Bảng cân đối kế toán
tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
A – TÀI SẢN				
1. Tiền gửi ngân hàng	110	3	119.188.997.476	6.073.015.290
2. Đầu tư chứng khoán	120		312.369.752.722	436.211.773.384
3. Phải thu từ hoạt động đầu tư	130	4	5.778.239.454	12.688.723.121
TỔNG TÀI SẢN	200		437.336.989.652	454.973.511.795

B – NGUỒN VỐN				
I – NỢ PHẢI TRẢ				
	300		1.790.088.347	1.309.988.690
1. Phải trả hoạt động đầu tư	311	5	660.490.000	-
2. Phải trả thu nhập cho nhà đầu tư	312		55.875.000	57.375.000
3. Phải trả cho Công ty Quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát	315	6	756.987.247	787.715.480
4. Phí kiểm toán	318		298.155.000	274.413.150
5. Phải trả khác và trích trước	318		18.581.100	190.485.060
II – NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		435.546.901.305	453.663.523.105
1. Vốn góp của các nhà đầu tư	410	7	500.000.000.000	500.000.000.000
1.1 Vốn góp	411		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Kết quả hoạt động chưa phân phối	420		(64.453.098.695)	(46.336.476.895)
TỔNG NGUỒN VỐN	430		437.336.989.652	454.973.511.795

Bảng cân đối kế toán
tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Chứng khoán theo mệnh giá	118.540.000.000	300.257.310.000

Ngân hàng Giám sát

Công ty Quản lý Quỹ



PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Ngày 1 tháng 3 năm 2011

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng
Giao dịch Quản lý Quỹ

TRẦN THẬP KIỀU QUÂN

Quyền Tổng Giám đốc



HENDRIK GERRIT RUITENBERG

Báo cáo kết quả hoạt động
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2010 VNĐ	2009 VNĐ
A/ Xác định kết quả hoạt động đã thực hiện				
I. (Lỗ)/thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện	10		(7.354.988.911)	31.209.892.117
1. Cổ tức được nhận	11		8.191.345.400	2.822.889.740
2. Lãi trái phiếu được nhận	12		16.839.968.794	28.013.037.720
3. Lãi tiền gửi	13		2.730.687.874	2.921.450.648
4. Lỗ bán chứng khoán	14		(35.116.990.979)	(2.547.485.991)
II. Chi phí	30		(10.448.931.584)	(10.418.721.750)
1. Phí quản lý quỹ	31	8	(8.746.332.892)	(8.539.612.295)
2. Phí giám sát và phí lưu ký	32	8	(352.670.895)	(326.994.503)
3. Chi phí hợp và đại hội của quỹ	33		(435.611.601)	(565.134.090)
4. Chi phí kiểm toán	34		(309.568.050)	(268.488.464)
5. Chi phí tư vấn định giá	35		-	(52.661.400)
6. Các chi phí khác	38		(604.748.146)	(665.830.998)
III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện trong kỳ	50		(17.803.920.495)	20.791.170.367

B/ Xác định kết quả chưa thực hiện

I. Thu nhập	60		-	36.953.338.589
1. Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	61		-	36.953.338.589
II. Chi phí	70		(312.701.305)	-
1. Chênh lệch lỗ đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	71		(312.701.305)	-
III. Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện trong kỳ	80		(312.701.305)	36.953.338.589
Kết quả hoạt động ròng trong kỳ	90		(18.116.621.800)	57.744.508.956
(Lỗ)/lãi trên một đơn vị quỹ	9		(362)	1.155

Ngân hàng Giám sát

Công ty Quản lý Quỹ



PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Ngày 1 tháng 3 năm 2011

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng
Giao dịch Quản lý Quỹ

TRẦN THẬP KIỀU QUÂN

Quyền Tổng Giám đốc



HENDRIK GERRIT RUITENBERG

Báo cáo tài sản
tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Chỉ tiêu	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
1. Tiền	119.188.997.476	6.073.015.290
2. Các khoản đầu tư	312.369.752.722	436.211.773.384
2.1 Trái phiếu	62.720.155.022	258.755.748.484
2.2 Cổ phiếu	249.649.597.700	177.456.024.900
2.2.1 Cổ phiếu niêm yết	236.300.697.700	166.697.124.900
2.2.2 Cổ phiếu chưa niêm yết	13.348.900.000	10.758.900.000
3. Cổ tức được nhận	761.509.400	136.808.200
4. Tiền lãi được nhận	5.016.730.054	12.551.914.921
Tổng tài sản	437.336.989.652	454.973.511.795
6. Phải trả hoạt động đầu tư	660.490.000	-
7. Các khoản phải trả khác	1.129.598.347	1.309.988.690
7.1 Phí quản lý quỹ	727.173.148	757.418.731
7.2 Phí giám sát và phí lưu ký	29.814.099	30.296.749
7.3 Phí kiểm toán	298.155.000	274.413.150
7.4 Cổ tức cho nhà đầu tư	55.875.000	57.375.000
7.5 Phải trả khác và chi phí trích trước	18.581.100	190.485.060
Tổng nợ phải trả	1.790.088.347	1.309.988.690
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	435.546.901.305	453.663.523.105
Tổng số đơn vị quỹ (đơn vị)	50.000.000	50.000.000
Giá trị của một đơn vị quỹ	8.711	9.073

Ngân hàng Giám sát

Công ty Quản lý Quỹ



PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Ngày 1 tháng 3 năm 2011

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng
Giao dịch Quản lý Quỹ

TRẦN THẬP KIỀU QUÂN

Quyền Tổng Giám đốc



HENDRIK GERRIT RUITENBERG

Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Chỉ tiêu	2010 VNĐ	2009 VNĐ
I. Giá trị tài sản ròng đầu năm	453.663.523.105	395.919.014.149
II. Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm	(18.116.621.800)	57.744.508.956
<i>trong đó:</i>		
Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong năm	(18.116.621.800)	57.744.508.956
III. Giá trị tài sản ròng cuối năm	435.546.901.305	453.663.523.105

Ngân hàng Giám sát

Công ty Quản lý Quỹ



PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Ngày 1 tháng 3 năm 2011

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng
Giao dịch Quản lý Quỹ

TRẦN THẬP KIỀU QUÂN

Quyền Tổng Giám đốc



HENDRIK GERRIT RUITENBERG

Báo cáo danh mục đầu tư
tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Loại	Số lượng	Giá trị thị trường một đơn vị tại ngày 31/12/2010 VNĐ	Tổng giá trị thị trường tại ngày 31/12/2010 VNĐ	Tỷ lệ % tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ
I – Cổ phiếu niêm yết				
Ngân hàng TMCP Á Châu	73.168	26.100	1.909.684.800	0,44%
Tập đoàn Bảo Việt	125.132	64.500	8.071.014.000	1,85%
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Chánh	46.666	31.300	1.460.645.800	0,33%
Công ty CP nhựa Bình Minh	98.316	47.500	4.670.010.000	1,07%
Công ty CP Phát triển Đầu tư Công nghệ	308.176	64.500	19.877.352.000	4,55%
Công ty CP Xây dựng COTEC	35.000	70.000	2.450.000.000	0,56%
Công ty CP Cao su Đà Nẵng	20.000	40.000	800.000.000	0,18%
Tổng Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng	195.567	41.000	8.018.247.000	1,83%
Công ty CP Dược Hậu Giang	48.031	120.000	5.763.720.000	1,32%
Công ty CP Bóng đèn Điện Quang	2.940	25.000	73.500.000	0,02%
Công ty CP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	39.988	31.400	1.255.623.200	0,29%
Công ty CP Cao su Đồng Phú	24.750	68.000	1.683.000.000	0,38%
Công ty CP Pin Ấc quy Miền Nam	117.770	54.000	6.359.580.000	1,45%
Công ty CP Gemadept	121.650	33.200	4.038.780.000	0,92%
Công ty CP Tập đoàn Hà Đô	28.000	75.000	2.100.000.000	0,48%
Công ty CP Hoàng Anh Gia Lai	180.000	81.000	14.580.000.000	3,33%
Công ty CP Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	100.005	36.000	3.600.180.000	0,82%
Công ty CP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	27.000	29.900	807.300.000	0,18%
Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát	320.000	38.700	12.384.000.000	2,83%
Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen	140.000	19.600	2.744.000.000	0,63%
Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản	80.980	24.800	2.008.304.000	0,46%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	199.199	32.500	6.473.967.500	1,48%
Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc	55.000	34.000	1.870.000.000	0,43%
Công ty CP Kinh Đô	20.000	51.500	1.030.000.000	0,24%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	68.640	75.000	5.148.000.000	1,18%

Báo cáo danh mục đầu tư
tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

Loại	Số lượng	Giá trị thị trường một đơn vị tại ngày 31/12/2010 VNĐ	Tổng giá trị thị trường tại ngày 31/12/2010 VNĐ	Tỷ lệ % tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ
Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan	149.033	53.000	7.898.749.000	1,81%
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí	457.050	38.000	17.367.900.000	3,97%
Công ty CP Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận	100.000	35.600	3.560.000.000	0,81%
Công ty CP Thép Pomina	44.640	28.600	1.276.704.000	0,29%
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn	297.000	32.000	9.504.000.000	2,17%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	185.651	16.200	3.007.546.200	0,69%
Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	126.000	61.500	7.749.000.000	1,77%
Công ty CP Đầu tư Công nghiệp Tân Tạo	60.000	16.600	996.000.000	0,23%
Công ty CP bao bì nhựa Tân Tiến	2	33.600	67.200	0,00%
Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	44.000	31.100	1.368.400.000	0,31%
Công ty CP Cao su Tây Ninh	44.950	71.000	3.191.450.000	0,73%
Công ty CP Phát triển nhà Thủ Đức	88.000	34.500	3.036.000.000	0,69%
Công ty CP nhựa Thiếu niên Tiền Phong	71.500	98.000	7.007.000.000	1,60%
Công ty Cổ phần Container Việt Nam	30.000	63.000	1.890.000.000	0,43%
Công ty CP Sữa Việt Nam	368.270	86.000	31.671.220.000	7,24%
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	287.726	15.500	4.459.753.000	1,02%
Ngân hàng Công thương Việt Nam	240.000	23.000	5.520.000.000	1,26%
Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê Tàu biển Việt Nam	150.000	11.800	1.770.000.000	0,40%
Công ty CP Vincom	60.000	97.500	5.850.000.000	1,34%
Tổng cộng	5.279.800		236.300.697.700	54,04%
II – Cổ phiếu chưa niêm yết				
Công ty CP Âu Lạc	161.000	14.900	2.398.900.000	0,55%
Tổng công ty CP bia, rượu và nước giải khát Sài Gòn	60.000	37.200	2.232.000.000	0,51%
Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây	145.000	21.200	3.074.000.000	0,70%
Công ty Cổ phần Xăng dầu Petro Việt Nam	170.000	33.200	5.644.000.000	1,29%
Tổng cộng	536.000		13.348.900.000	3,05%

Báo cáo danh mục đầu tư
tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

Loại	Số lượng	Giá trị thị trường một đơn vị tại ngày 31/12/2010 VNĐ	Tổng giá trị thị trường tại ngày 31/12/2010 VNĐ	Tỷ lệ % tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ
III – Trái phiếu				
Trái phiếu Chính phủ (16/03/2011)	150.000	98.577	14.786.505.000	3,38%
Trái phiếu Chính phủ (26/01/2012)	50.000	98.359	4.917.970.000	1,12%
Trái phiếu Chính phủ (12/12/2012)	3.820	97.602	372.840.022	0,09%
Trái phiếu Chính phủ (23/10/2013)	200.000	110.580	22.116.000.000	5,06%
Trái phiếu Chính phủ (26/04/2020)	200.000	102.634	20.526.840.000	4,69%
Tổng cộng	603.820		62.720.155.022	14,34%
IV – Tài sản khác				
Tiền lãi được nhận			5.016.730.054	1,15%
Tiền bán chứng khoán phải thu			761.509.400	0,17%
Tổng cộng			5.778.239.454	1,32%
V – Tiền				
Tiền gửi ngân hàng			119.188.997.476	27,25%
Tổng cộng			119.188.997.476	27,25%
VI – Tổng cộng	6.419.620		437.336.989.652	100,00%

Ngân hàng Giám sát

Công ty Quản lý Quỹ



PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Ngày 1 tháng 3 năm 2011

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng
Giao dịch Quản lý Quỹ

TRẦN THẬP KIỀU QUÂN

Quyền Tổng Giám đốc



HENDRIK GERRIT RUITENBERG

Thuyết minh báo cáo tài chính
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Thông tin cơ bản

Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đầu tư chứng khoán dạng đóng theo Giấy phép Phát hành Chứng chỉ Quỹ Đầu tư ra công chúng số 02/UBCK-GPQĐT do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 19 tháng 7 năm 2006. Theo quy định của Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 50.000.000 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ.

Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian 7 năm theo Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ Đầu tư số 06/UBCK-ĐKQĐT do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 5 tháng 10 năm 2006.

Quỹ được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép Niêm yết Chứng chỉ quỹ số 02/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 11 năm 2006, theo đó chứng chỉ quỹ được phép niêm yết và giao dịch với mã chứng khoán là PRUBF1.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và năm 2009 Quỹ không có nhân viên.

Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam (“Công ty Quản lý Quỹ”), một công ty được thành lập tại Việt Nam, và được giám sát bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (“Ngân hàng Giám sát”).

Mục tiêu đầu tư chủ yếu của Quỹ là đầu tư vào một danh mục đầu tư cân bằng có khả năng tạo nguồn thu nhập định kỳ đồng thời nâng cao giá trị vốn cho nhà đầu tư. Danh mục đầu tư có thể bao gồm các công cụ nợ và cổ phiếu của các công ty hoạt động tại Việt Nam theo các quy định về chiến lược đầu tư trong điều lệ của Quỹ.

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Quỹ áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Quỹ, được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VNĐ”), được lập theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2007 về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

Báo cáo tài chính đính kèm không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Quỹ theo nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận rộng rãi ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán được áp dụng ở Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Thuyết minh báo cáo tài chính

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

Theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC, báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động;
- Báo cáo tài sản;
- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng;
- Báo cáo danh mục đầu tư; và
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ những vấn đề được trình bày ở Thuyết minh 2(f).

Các chính sách kế toán trình bày sau đây được Quỹ áp dụng một cách nhất quán trong năm.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc tiền tệ khác với VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VNĐ trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 ("CMKT 10") – Ảnh hưởng của việc Thay đổi Tỷ giá Hối đoái.

(c) Năm tài chính

Năm tài chính của Quỹ từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Hệ thống lưu trữ kế toán

Hệ thống lưu trữ kế toán đã đăng ký của Quỹ là Hệ thống Nhật ký Sổ cái.

(e) Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không kỳ hạn.

(f) Các khoản đầu tư

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư mua bán chứng khoán vào ngày Quỹ thực hiện các giao dịch đầu tư (kế toán theo ngày giao dịch)

Thuyết minh báo cáo tài chính

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

Quỹ không tham gia hàng ngày vào các quyết định chính sách tài chính và hoạt động của các công ty đầu tư. Theo đó, Quỹ không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quỹ được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở Thuyết minh này, thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

Theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2007 về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Quỹ phải đánh giá lại các khoản đầu tư vào cuối kỳ báo cáo theo giá trị hợp lý. Quỹ đã áp dụng các chính sách kế toán sau đây để ghi nhận và đánh giá các khoản đầu tư: Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua. Sau ghi nhận ban đầu, tất cả các khoản đầu tư được xác định theo giá trị hợp lý. Các khoản lãi hay lỗ do thay đổi giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động chưa thực hiện trong báo cáo kết quả hoạt động trong kỳ phát sinh.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư có giao dịch trên thị trường niêm yết được xác định dựa vào giá đóng cửa của thị trường niêm yết tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Một số khoản mục đầu tư của Quỹ có giao dịch trên thị trường chứng khoán phi tập trung, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này được xác định dựa vào giá giao dịch bình quân tại ngày kết thúc niên độ kế toán do ba tổ chức độc lập cung cấp. Khi giá giao dịch không thể được cung cấp từ ba tổ chức độc lập, giá trị hợp lý sẽ được đánh giá dựa trên các mô hình định giá phù hợp theo Điều lệ Quỹ. Trái phiếu nếu được giao dịch thỏa thuận và không có giá thị trường sẽ được đánh giá dựa trên các mô hình định giá trái phiếu phù hợp.

Các chính sách ghi nhận và đánh giá này tuân theo điều lệ của Quỹ và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2007.

(g) Khoản phải thu

Khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu từ các hoạt động đầu tư và các khoản phải thu khác, được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(h) Khoản phải trả

Khoản phải trả liên quan đến hoạt động đầu tư và phải trả khác được phản ánh theo nguyên giá.

(i) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Quỹ có một nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể được ước tính một cách tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu các dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Thuyết minh báo cáo tài chính
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

(j) Thuế

Theo các quy định hiện hành của Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp.

(k) Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế và doanh thu có thể được ước tính một cách đáng tin cậy. Các tiêu chuẩn ghi nhận cụ thể sau đây phải được đáp ứng trước khi doanh thu được ghi nhận:

(i) Thu nhập lãi tiền gửi và thu nhập cổ tức

Thu nhập lãi tiền gửi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi không chắc chắn. Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận cổ tức của Quỹ được xác lập.

(ii) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch mua bán chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

(l) Chi phí

Các khoản chi phí được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở dồn tích ngoại trừ các chi phí phát sinh từ hoạt động đầu tư mà đã được hạch toán vào giá mua của khoản đầu tư đó. Chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được trừ vào tiền thu được từ giao dịch này.

(m) Vốn góp

Các đơn vị của Quỹ được phân loại như vốn chủ sở hữu.

(n) Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số đơn vị quỹ đã phát hành tại ngày báo cáo. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ tổng nợ phải trả.

(o) Lãi trên mỗi đơn vị quỹ

Quỹ trình bày lãi cơ bản trên mỗi đơn vị quỹ cho các đơn vị quỹ. Lãi cơ bản trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia lãi hoặc lỗ của Quỹ cho số đơn vị quỹ bình quân cuối kỳ.

(p) Báo cáo bộ phận

Quỹ hoạt động như một bộ phận.

(q) Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Các quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan của Quỹ.

(r) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho Quỹ đầu tư chứng khoán và Hệ thống Kế toán Việt Nam được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

(s) Số dư bằng không

Các khoản mục hoặc số dư, theo quy định trong Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về hệ thống kế toán cho các quỹ đầu tư chứng khoán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, nếu không được trình bày trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

Thuyết minh báo cáo tài chính
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

3. Tiền gửi ngân hàng

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Tiền gửi không kỳ hạn	1.601.997.476	6.073.015.290
Tiền gửi có kỳ hạn	117.587.000.000	-
	119.188.997.476	6.073.015.290

4. Phải thu từ hoạt động đầu tư

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Lãi trái phiếu phải thu	3.556.853.277	12.551.914.921
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu	1.459.876.777	-
Cổ tức	761.509.400	136.808.200
	5.778.239.454	12.688.723.121

5. Phải trả các hoạt động đầu tư

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Chứng khoán mua chờ thanh toán	660.490.000	-

6. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Phí quản lý quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ	727.173.148	757.418.731
Phí giám sát và phí lưu ký phải trả cho Ngân hàng Giám sát	29.814.099	30.296.749
	756.987.247	787.715.480

7. Vốn góp của các nhà đầu tư

Theo Giấy phép Phát hành Chứng chỉ Quỹ Đầu tư ra công chúng số 02/UBCK- GPQĐT do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 19 tháng 7 năm 2006, Quỹ được phép phát hành 50.000.000 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ. Vốn được duyệt của Quỹ là 500 tỷ đồng Việt Nam đã được các nhà đầu tư góp đủ trong năm 2006. Không có thặng dư vốn phát sinh bởi vì các đơn vị quỹ được phát hành theo mệnh giá.

Tất cả các đơn vị quỹ có quyền như nhau liên quan đến quyền bỏ phiếu, cổ tức hay bất kỳ quyền lợi nào khác. Mỗi đơn vị quỹ đã phát hành và góp vốn đầy đủ sẽ được hưởng cổ tức khi Quỹ công bố và mang một quyền bỏ phiếu. Không có giao dịch liên quan đến vốn được duyệt và thặng dư vốn phát sinh trong năm 2010 và 2009.

Thuyết minh báo cáo tài chính
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

8. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Trong năm Quỹ có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Công ty Quản lý Quỹ

Theo Hợp đồng Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ nhận một khoản phí quản lý quỹ hàng tháng bằng 2%/12 tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày định giá cuối cùng của tháng.

Phí quản lý phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ trong năm như sau:

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Phí quản lý	8.746.332.892	8.539.612.295

Công ty Quản lý Quỹ cũng được nhận khoản thưởng hoạt động liên quan đến bất kỳ năm tài chính nào nếu (i) giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ vào cuối năm đó vượt quá mệnh giá (10.000 đồng Việt Nam) và (ii) kết quả hoạt động của Quỹ trong năm đó vượt quá một mức đã được xác định trước như là đã định nghĩa trong điều lệ của Quỹ và được Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận.

Công ty Quản lý Quỹ không được hưởng khoản thưởng hoạt động trong năm 2010 (2009: Không).

Xem Thuyết minh số 6 của báo cáo tài chính này để biết số dư phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ.

Ngân hàng Giám sát

Quỹ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Giám sát phí giám sát và phí lưu ký hàng tháng bằng 0,08%/12 tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày định giá cuối cùng của tháng.

Theo công văn số 12354/BTD-CST do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 9 năm 2010, phí giám sát thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 10%.

Tổng số tiền phải trả cho Ngân hàng Giám sát liên quan đến phí giám sát và quản lý tài sản là:

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Phí giám sát và phí lưu ký	352.670.895	326.994.503

Xem Thuyết minh số 6 của báo cáo tài chính này để biết số dư phải trả cho Ngân hàng Giám sát.

Thuyết minh báo cáo tài chính
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

Ban Đại diện Quỹ

Chủ tịch và mỗi thành viên của Ban Đại diện Quỹ được nhận phụ cấp hàng tháng lần lượt tương đương 5 triệu đồng Việt Nam và 3 triệu đồng Việt Nam. Tổng số phụ cấp phải trả trong năm như sau:

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Ông Đinh Bá Thành	60.000.000	60.000.000
Ông Lê Chí Hiếu	9.000.000	36.000.000
Ông Lương Quang Hiển	36.000.000	-
Ông Nguyễn Xuân Sơn	-	9.000.000
Ông Đàm Minh Đức	-	18.000.000
Ông Phạm Trường Giang	36.000.000	9.000.000
Ông Nguyễn Văn Hảo	-	27.000.000
Ông Thái Nhi Đức	36.000.000	9.000.000
Ông Lê Văn Bé	36.000.000	36.000.000
Ông Trần Lệ Nguyên	-	36.000.000

Tại ngày 14 tháng 02 năm 2011 số lượng đơn vị quỹ do các thành viên của Ban Đại diện Quỹ nắm giữ như sau:

	Number of units
Ông Đinh Bá Thành	550.000

Tại ngày 14 tháng 02 năm 2011 số lượng đơn vị quỹ do các tổ chức có các thành viên của Ban Đại diện Quỹ là người đại diện nắm giữ như sau:

Người đại diện	Tên tổ chức	Số đơn vị quỹ
Ông Phạm Trường Giang	Tổng Công ty Tài chính Dầu khí Việt Nam (TP. Hà Nội)_ Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	2.500.000
Ông Thái Nhi Đức	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam	16.850.000
Ông Lương Quang Hiển	Công ty cổ phần Kinh Đô	1.040.000

Thuyết minh báo cáo tài chính
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

9. (Lỗ)/lãi trên mỗi đơn vị quỹ

Lãi cơ bản trên mỗi đơn vị quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 được tính trên cơ sở khoản lỗ phát sinh trong năm là 18.116.621.800 VNĐ (2009: lợi nhuận là 57.744.508.956 VNĐ) và số lượng đơn vị quỹ bình quân gia quyền 50.000.000 đơn vị (2009: 50.000.000 đơn vị), được tính như sau:

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
(Lỗ)/lợi nhuận thuần phát sinh thuộc về nhà đầu tư	(18.116.621.800)	57.744.508.956
Số đơn vị quỹ bình quân gia quyền (đơn vị)	50.000.000	50.000.000
(Lỗ)/lãi cơ bản trên mỗi đơn vị quỹ	(362)	1.155

10. Cổ tức

Trong năm, Quỹ không công bố và chi trả cổ tức.

11. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát

I. Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư	31/12/2010	31/12/2009
1. Tỷ lệ các loại chứng khoán/Tổng giá trị tài sản	71,43%	95,88%
2. Tỷ lệ các loại cổ phiếu/Tổng giá trị tài sản	57,08%	39,00%
3. Tỷ lệ cổ phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	54,03%	36,64%
4. Tỷ lệ cổ phiếu chưa niêm yết/Tổng giá trị tài sản	3,05%	2,36%
5. Tỷ lệ các loại trái phiếu/Tổng giá trị tài sản	14,34%	56,87%
6. Tỷ lệ tiền gửi ngân hàng/Tổng giá trị tài sản	27,25%	1,33%

	2010	2009
9. Tỷ lệ thu nhập bình quân/Tổng giá trị tài sản	(1,75%)	14,98%
10. Tỷ lệ chi phí bình quân/Tổng giá trị tài sản	(2,39%)	(2,29%)

II. Các chỉ số thị trường	31/12/2010	31/12/2009
1. Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành (đơn vị)	50.000.000	50.000.000
2. Tỷ lệ nắm giữ đơn vị quỹ của nhân viên Công ty Quản lý Quỹ/Tổng số đơn vị quỹ	N/A	N/A
3. Tỷ lệ nắm giữ đơn vị quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất/ Tổng số đơn vị quỹ	N/A	N/A
4. Tỷ lệ nắm giữ đơn vị quỹ của nhà đầu tư nước ngoài/ Tổng số đơn vị quỹ	N/A	N/A
5. Tỷ lệ giá trị giao dịch đơn vị quỹ/Tổng số đơn vị quỹ	N/A	N/A
6. Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ (VNĐ)	8.711	9.073

Lưu ý: N/A – Không có thông tin

Thuyết minh báo cáo tài chính
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

12. Sự kiện sau ngày trên bảng cân đối kế toán

Sau khi kết thúc năm tài chính, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam đã mua thêm 15.850.000 đơn vị quỹ. Tại ngày 14 tháng 2 năm 2011, tổng số đơn vị quỹ do tổ chức này nắm giữ là 16.850.000 (chiếm 33,7% vốn góp của Quỹ).

Ngân hàng Giám sát



PHẦN THỊ HUỲNH ĐAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Ngày 1 tháng 3 năm 2011

Công ty Quản lý Quỹ

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng
Giao dịch Quản lý Quỹ

TRẦN THẬP KIỀU QUÂN

Quyền Tổng Giám đốc



HENDRIK GERRIT RUITENBERG



Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam

Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam (PVFMC) được thành lập từ năm 2005 là thành viên của Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm Prudential có phạm vi hoạt động trên toàn cầu.

Hiện nay, PVFMC là một trong những Công ty Quản lý Quỹ lớn nhất hoạt động tại Việt Nam với tổng tài sản đang quản lý trên 1,3 tỷ đô la Mỹ cho hơn 8.000 nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước.

PVFMC hiện nay đã có một đội ngũ cán bộ dày dặn kinh nghiệm chuyên môn kết hợp với trình độ chuyên môn quốc tế đang thực hiện hoạt động đầu tư vào các công ty, đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu của các công ty đại chúng, bất động sản cho các danh mục và các quỹ:

- Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential – PRUBF1 niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
- Danh mục đầu tư ủy thác cho Quỹ Vốn chủ sở hữu của Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam.
- Danh mục đầu tư cho Quỹ Nhân thọ của Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam.
- Các Danh mục Đầu tư của Các Quỹ Bảo hiểm Liên kết Đầu tư của Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam.
- Quỹ Vietnam Segregated niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán Ai-len.
- Quỹ Bất động sản Việt Nam (PVPF).

Qua 5 năm hoạt động, PVFMC luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật hiện hành, quy định kiểm soát nội bộ và các biện pháp phòng ngừa rủi ro. Đối với Quỹ Đại chúng PRUBF1, PVFMC cũng luôn đề cao tính minh bạch trong các hoạt động, thường xuyên báo cáo với Ban Đại diện Quỹ, thực hiện công bố thông tin đầy đủ qua trang Web của Công ty, trang Web của HOSE và các phương tiện thông tin đại chúng phục vụ toàn thể các nhà đầu tư.

Năm 2010 đánh dấu nhiều sự kiện quan trọng. Kỷ niệm 10 năm hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (2000 – 2010), PVFMC vinh dự được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng Bằng khen: **“Có nhiều thành tích trong công tác sản xuất, kinh doanh, tham gia đầu tư thị trường chứng khoán góp phần tích cực trong hoạt động tài chính - chứng khoán trên địa bàn Thành phố”**. Kỷ niệm hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, PVFMC vinh dự được trao tặng Bằng khen: **“Đã có thành tích xây dựng và phát triển Thị trường Chứng khoán giai đoạn 2006-2010”**.

PVFMC cam kết phát triển lâu dài trong lĩnh vực quản lý quỹ tại thị trường Việt Nam, đóng góp cho sự phát triển chung của Thị trường Chứng khoán và Thị trường Tài chính Việt Nam với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho các nhà đầu tư.

Ghi chú

Những thông tin nêu trong tài liệu này không nhằm mục đích chào mời mua chứng chỉ quỹ đầu tư và chỉ để dành cho các nhà đầu tư hiện hữu. Những thông tin này không được phép công bố, phát hành, sửa chữa hoặc phổ biến từng phần hoặc toàn bộ nếu không được Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam (PVFMC) đồng ý trước bằng văn bản.

Chúng tôi luôn nỗ lực cung cấp những thông tin trung thực và khách quan trong tài liệu này; tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo giới thiệu đầy đủ những thông tin mà các nhà đầu tư mong muốn. Các nhà đầu tư nên cân nhắc kỹ càng trước khi sử dụng những thông tin này. Mọi ý kiến và ước tính nêu trong tài liệu này đều có thể thay đổi mà không cần phải thông báo trước. Chúng tôi không nghiên cứu, tìm hiểu mục tiêu đầu tư, tình trạng tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của mọi cá nhân hoặc nhóm người nào nhận được tài liệu này. Do đó, chúng tôi không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về mọi thua lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp xảy ra cho mọi cá nhân hoặc nhóm người nào sử dụng những thông tin hoặc ước tính nêu trong tài liệu này vào mục đích đầu tư. Kết quả hoạt động trong quá khứ của các nhà quản lý quỹ đầu tư và mọi dự đoán không phải là cơ sở để đảm bảo những kết quả tương tự trong tương lai. Giá trị và thu nhập từ hoạt động đầu tư có thể tăng hoặc giảm. Những dự đoán hoặc dự báo về toàn bộ nền kinh tế, thị trường chứng khoán hoặc xu hướng phát triển của những thị trường mà quỹ đầu tư đang nhắm đến không phải là cơ sở để đảm bảo quỹ đầu tư này sẽ đạt được những kết quả tương tự trong tương lai.

Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam (PVFMC) là một công ty trực thuộc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam, thuộc sở hữu của Tập đoàn Prudential Anh Quốc. PVFMC và tập đoàn Prudential Anh Quốc không có mối quan hệ gì với công ty Prudential Financial, Inc., một công ty có trụ sở chính tại Mỹ.



Contents

56	Chairman of The Fund Representative Board's Message
58	Board of Management's Message
60	Economy and Capital Market Review in 2010
68	Economy and Capital Market Outlook in 2011
72	The Fund Representative Board
76	Fund Performance Report
82	Financial Statement
104	Prudential Vietnam Fund Management Company
105	Disclaimer



Chairman of The Fund Representative Board's Message

Dear Investors,

It has been four years since PRUBF1 was established. Since then, PRUBF1 fund and other public funds have continued to operate in a complicated and challenging economic environment. Theoretically, this is the environment in which the balanced fund structure will develop to preserve capital and take advantage of growth opportunity in the market for investors.

We understand that there is always a gap between ideality and reality. The Fund Representative Board's (FRB) objective is to narrow this gap by increasing internal strength, utilizing external resources, and applying experience accumulated through many years of operations.

Following the review of FRB, the fund performance 2010 is limited. However, the positive point is the narrowing of the discount between fund's NAV and market unit price. This is the result from Prudential group's efforts and commitments in the public tender offer of 31% value of PRUBF1 which is approximately 106.2 billion Vietnamese dong.

In addition, there have been many positive changes in the cooperation and discussion between the FRB and Fund Manager. The investment process has also been reviewed to suit the new period.

2011 will be a key transitional year to define a strategy that will return investment capital to investors in year 2013. At a level that many experts predict to be the "bottom" on long-term valuation chart of the VN-Index (since its P/E is 10.6x the lowest since 2006), asset allocation and flexible strategy once again put high pressure on the Fund Manager.

We think that the market will become more segmented in the current context. Investment portfolio selection, and flexible asset allocation strategy will be keys to bring more added value for our fund.

For the Fund Representative Board, we will continue to actively represent the investors to supervise, consult, and discuss investment strategy with the Fund Manager. With the recent positive changes, we have a more optimistic outlook on the process of establishing and implementing investment strategies with ultimate goal of taking advantages of the "Balanced Fund" model.

I believe that the development of the balanced fund is not only meaningful for investors but also a major foundation in the developing of public funds in Vietnam.

We wish all investors a very successful year in 2011.

Yours truly,

Mr. DINH BA THANH
Chairman of FRB



Mr. HENDRIK GERRIT RUITENBERG

Mr. TRAN LE KHANH

Board of Management's Message

The year under review, 2010, marked the fourth year of operations for the Prudential Balanced Fund - PRUBF1. Again, the fund has been operating in a complicated and challenging investment environment. Positive factors were the continued strong economic growth that drove Vietnam to the category of middle income countries (WB definition). However, this positive trend has been coupled with challenges in the areas of inflation, trade deficit and the value of the VND. These concerns have translated in the equity market performances where Vietnam was one of the worst performers in the Southeast Asia region, and in the fixed income market which showed high interest rate volatility. Despite these concerns, Prudential Fund Management Company is still optimistic about the long term growth story of Vietnam, though short term volatility and concerns should be taken into account. We refer to the sections on the macro economy and on the investment environment for more details.

In this challenging investment environment, the Fund Manager followed an active investment approach which resulted in an increase in the equity allocation, and a shortening of fixed income portfolio duration. Overall, NAV of the portfolio decrease 1.7 % (in line with the VN-Index).

Uncertainties in the market ask for a considerate investment approach. This means a balance between return and risk expectations and a diversification amongst the asset classes: equities, fixed income and cash.

We are of the opinion that a Balanced Fund based upon a disciplined investment process is the right approach in these market circumstances. Elements of this approach are fundamental valuation, top-down and bottom-up analysis, and peer analysis with a long term prospect.

In 2010, Prudential Fund Management Company has reviewed the PRUBF1 investment approach and the structure and composition of the investment team. We endeavor a process which allows our Fund Manager to tap into the resources and expertise of Prudential Asset Management (with FUM £52 billion and operations in 10 Asian markets) before making the investment decisions. We will continue to strengthen the investment team with a continued focus on our disciplined investment approach.

These efforts reflect the strategy of Prudential Fund Management to strengthen its position in the Vietnamese Fund Management industry. Being fully committed to the Vietnam market, Prudential will look at ways to strengthen its prominent position in the Fund Management industry. In that respect we look forward to the implementation of the regulatory initiatives.

We are confident that PRUBF1 remains a good investment for those investors who prefer a balanced investment approach. We would like to thank you for your confidence in our organization.

Board of Management
Prudential Vietnam Fund Management Company

Mr. HENDRIK GERRIT RUITENBERG
Acting Chief Executive Officer

Mr. TRAN LE KHANH
Chief Investment Officer

Economy and
Capital Market
Review in 2010

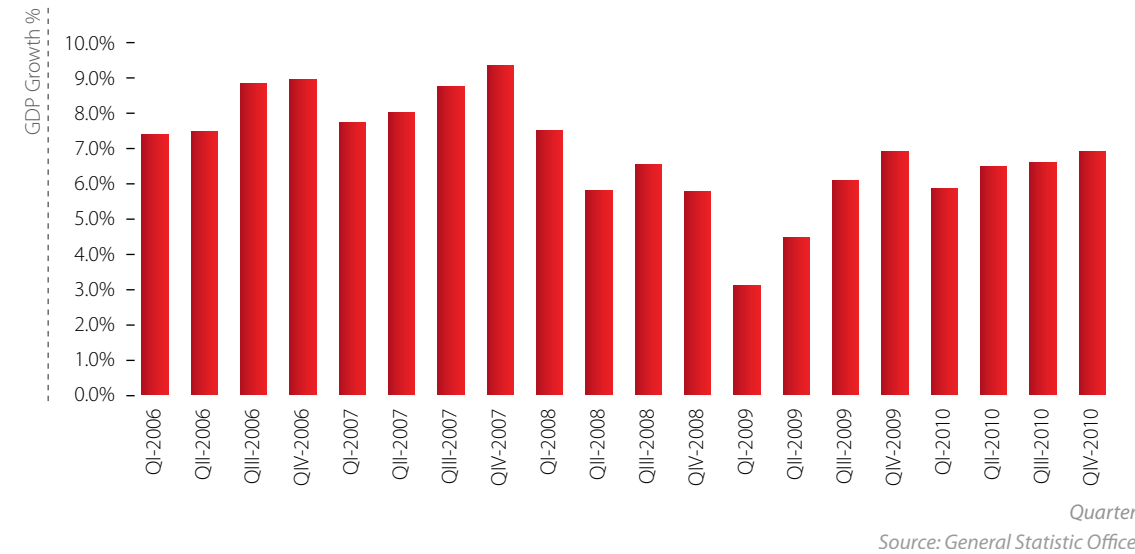


Macro Economy

The recovery in global macro economy supported Vietnam growth.

Benefited from the interest subsidy and fiscal stimulus in 2009, Vietnam economy continued to recover from the global financial crisis registering better growth across the board in industrial production, retail sales, and exports during 2010.

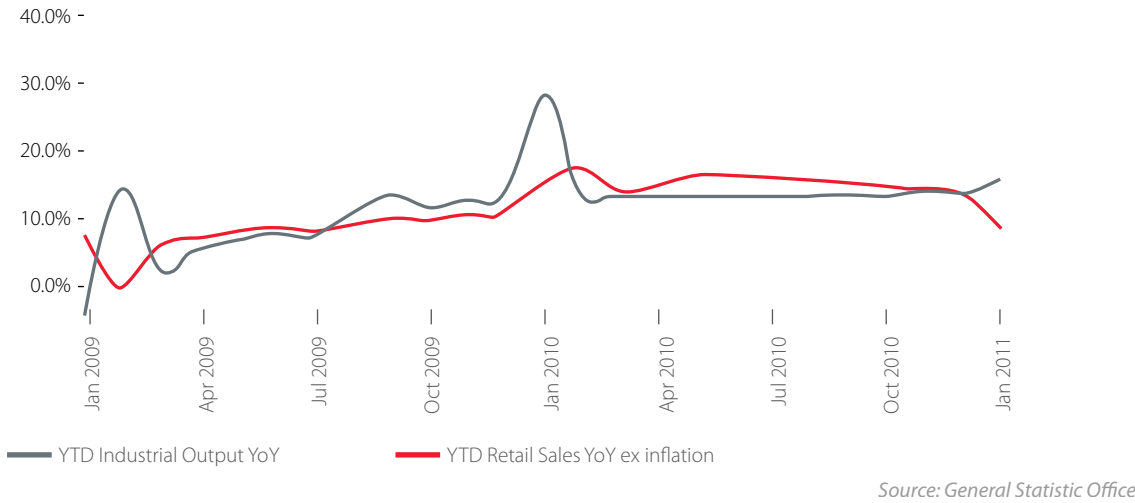
Chart: GDP Growth YoY



Strong domestic consumption and industrial production continued to be key contributors to Vietnam economy growth.

In the first half of 2010, with low interest rate environment and strengthening consumer confidence, domestic consumption accelerated showing through ex-inflation retail sales YoY growth average of 15.9% much higher than 2009 level of 5.5%. Together with retail sales, industrial production also accelerated with average YoY growth of 13.6% due to higher FDI disbursements. Over \$5.4 billion of FDI was invested in key sectors such as manufacturing, utility, and real estate.

Chart: Domestic consumption & Industrial Output



Improved liquidity from higher credit growth supported domestic consumption and industrial production. Strong global commodity prices helped boost Vietnam's export values.

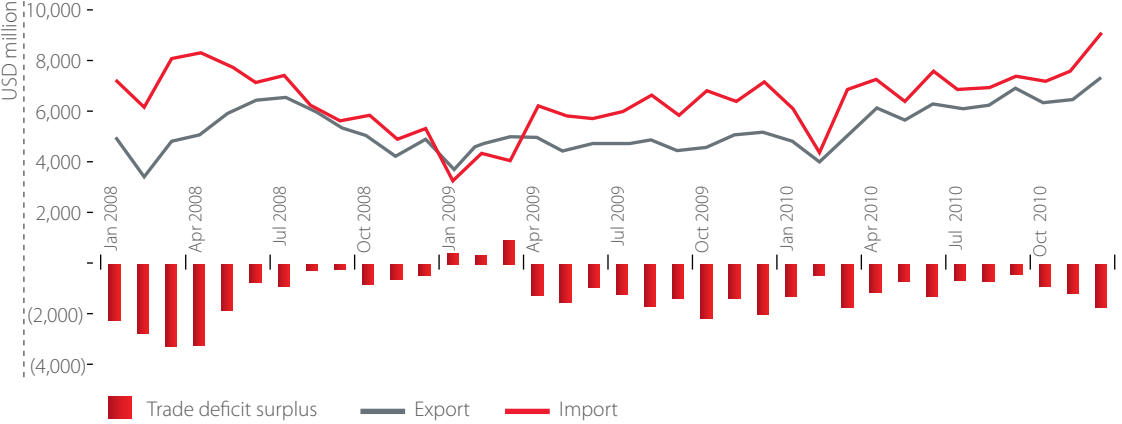
In the second half of 2010, as external demand picked up and commodity prices started to increase, Vietnam's exports had one of its best years with many sectors achieving more than their targets. Overall export grew by 25.5% YoY with 18 categories having export value of over \$1 billion (compare to 12 categories in 2009). If price effect is excluded, export grew by 13.4% YoY. In addition, the readily available liquidity provided by the State Bank of Vietnam continued to support domestic consumption and industrial production. Overall, GDP growth accelerated from 5.8% in Q1, to 6.4% in Q2, to 7.2 % in Q3, and to 7.3 % in Q4. For the full year of 2010, GDP growth was a respectable 6.8% exceeding the 2010 target of 6.5%.

Key issues for Vietnam economy reign with local currency depreciation pressure and continuing trade deficit.

However, in 2010, depreciating foreign exchange rate and structural trade deficit continued to challenge the Vietnam economy. In addition, internal macro issues along with unfavorable external factors (i.e. global commodity prices hike) had increased inflation expectation causing a high and volatile interest rate environment further hindering economic developments.

Being a developing country without a comprehensive supporting industry system, Vietnam still had to import the majority of inputs i.e. machinery, intermediary goods, and some raw materials to maintain its production. Therefore, despite 2010 being an impressive year for exports, the structural trade deficit remained substantial. For the last three months of 2010, the monthly trade deficit continued to be over \$1 billion with December number exceeds \$1.4 billion. For full year 2010, trade deficit was \$12.4 billion, 1.6% higher than 2009 level. Although supported by strong foreign capital inflows i.e. FDI disbursement, ODA, remittances, the balance of payment was still negative at \$4.0 billion in 2010. (Source: Ministry of Finance)

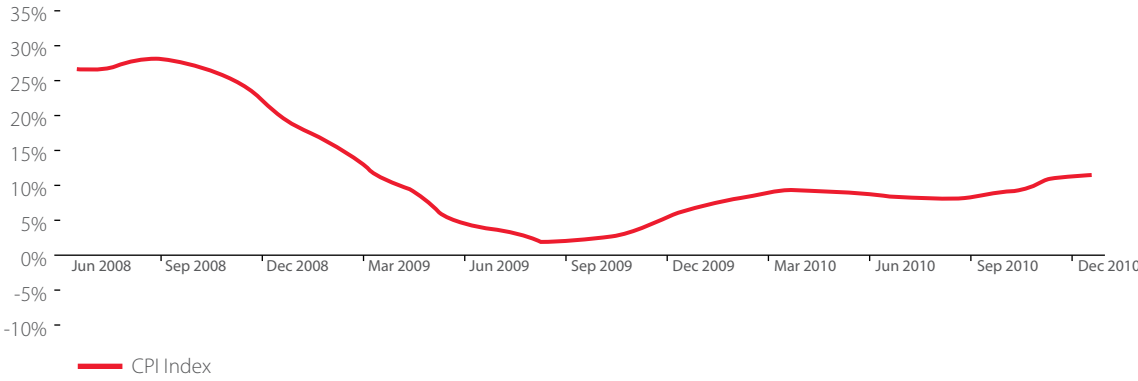
Chart: Trade Balance



Inflation pressure elevated toward the end of 2010.

Due to unfavorable weather in the North and Central of Vietnam decreasing food supply, a significant rise in global commodity prices, and the expansion of credit, inflation increased rapidly. For full year 2010, inflation reached 11.75%, exceeded the government target of 8% and market consensus of 9-10%. A higher inflation, in turn, pushed the deposit rates and lending rates to hike by the end of 2010.

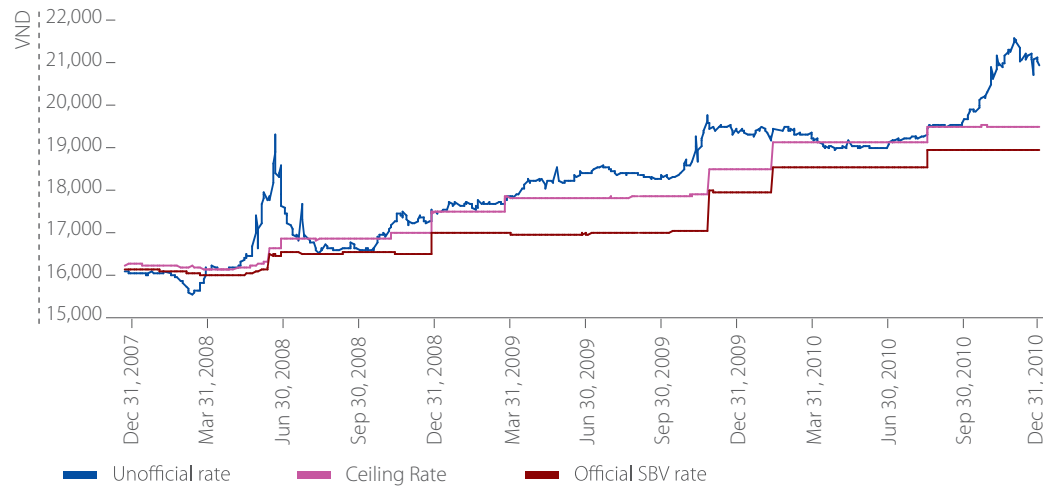
Chart: Month-End CPI YoY - Details



VND depreciation pressure concerned international investors.

In 2010, the government depreciated the VND currency bringing the upper bound to 19,500 VND per USD which is 5.5% higher than 2009 level.

Chart: Foreign Exchange Rate



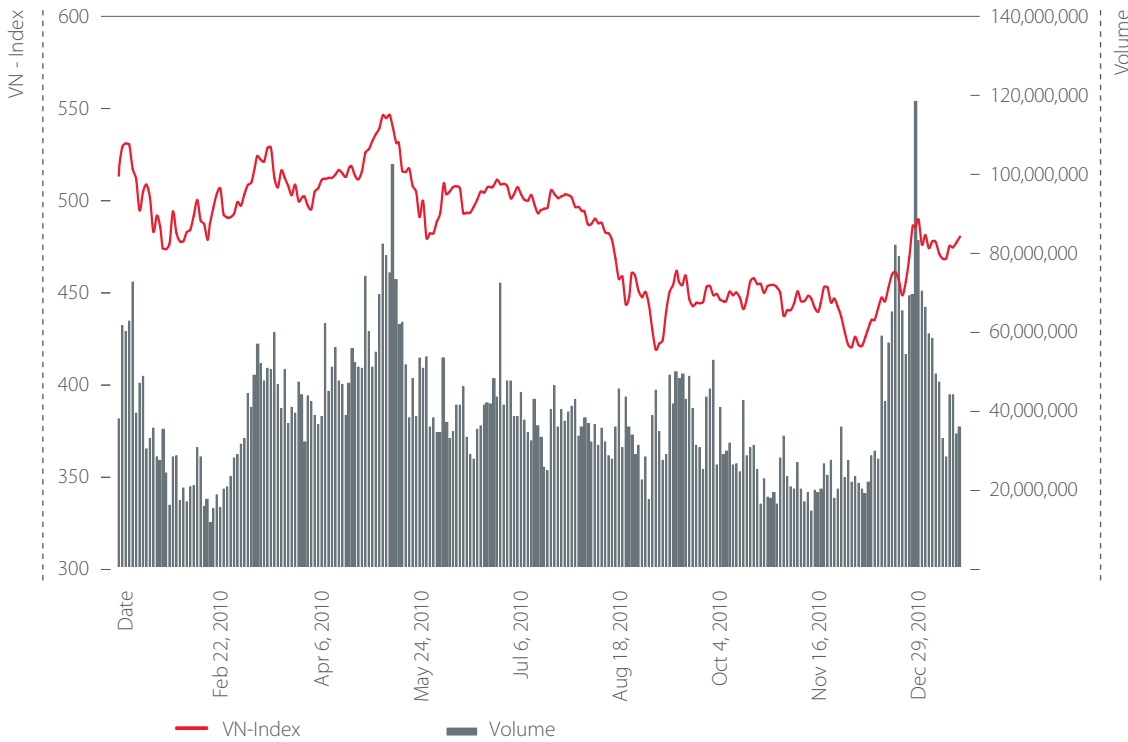
Higher funding cost in the international capital market due to lower sovereign credit rating.

Concerned about the macro factors i.e. trade deficit, inflation, and VND depreciation pressure, the credit rating agencies downgraded Vietnam sovereign credit rating by one notch by the end of 2010. As such, these lower credit ratings will directly increase the borrowing cost of all Vietnamese entities in the international capital market in 2011.

Equity Market

The VN-Index ended the year 2% lower than 2009 level. 2010 was a volatile year with index fluctuated between 450 – 550 range.

Chart: VN-Index & Volume



In the first half of 2010, domestic market continued to recover with the support from the government's monetary loosening and last year's fiscal stimulus. Therefore, domestic consumption gradually increased as consumer confidence improved. In addition, external demand accelerated as global economic conditions improved pushing by major central quantitative easing programs. During this period, real economic improvement had helped private sector earnings to bounce back. As the result, driven by stronger fundamental, the VN-Index rallied to reach 550 points. However, as the liquidity from the monetary easing gradually faded, the VNIndex stabilized around 500 points by the end of the first half of 2010.

However, in the second half of 2010, signs of problem in the State-owned conglomerate Vinashin triggered investors concerns. Further more, all major credit rating agencies downgraded Vietnam by one notch raising questions about the foreign exchange reserves, structural deficit, and a premature financial system. As a result, during Q3 and early Q4, investor shunned away from the equity market, lowering the trading volume substantially.

By the end of 2010, the State Bank of Vietnam turned to a more tightening policy making inflation and foreign exchange rate to be its primary focus. This move was cheered by the international investor community indicated by the entry of two Exchanged Traded Funds (ETF). In Q4 2010, market rallied ending the year at 485, down 2% compared to the end of 2009.

Fixed Income Market

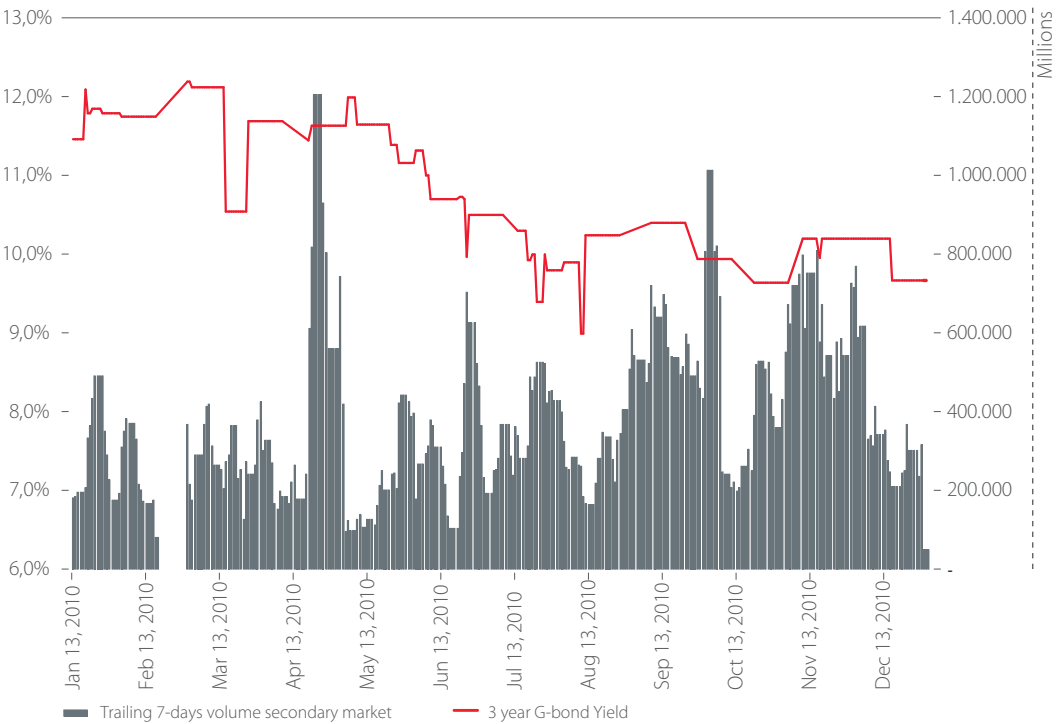
In 2010, bond yield decreased by approximately 50 bps

At the beginning of 2010, affected by the substantial fiscal stimulus and increasing pre-Tet domestic demands, inflation climbed higher pushing bond yield up by 50 bps.

However, after Q1, as inflation stabilized and the government provided liquidity to the market through monetary easing, bank demand for government bond increased. Purchasing government bonds helps banks to improve their balance sheets in order to meet new capital ratios requirement and to access a low interest rate channel provided through open market operation (OMO). As the result of increasing demand, bond yield decreased substantially. For example, 3-year bond yield decreased from 11.8% to as low as 9.5%. During this period, the fixed income market remained liquid with average trading volume of VND 400-600 billion.

Yet, at the end of 2010, as the gap between official and unofficial foreign exchange rate increased, inflation pressure intensified, and interest ceiling on primary auction failed to meet investors' expectation, the State Bank of Vietnam turned to tightening policy once again causing bond yield to rise. During this period, the majority of government bonds held by banks were used as collateral in the open market operation (OMO) leading to a substantial decrease in trading volume.

Chart: 3 Year Government bond Yield and total market trading volume 2010



Source: Hanoi Stock Exchange

Economy and Capital Market Outlook in 2011



In the long-term, Vietnam remains an attractive investment destination.

Strong domestic consumption, cheap labor force, and strong capital inflows continue to support growth.

A young demographic with tremendous consumption potential and a high urbanization rate create strong growth potential for Vietnam, especially for retails and real estate sectors. Relatively cheap and educated labor force, strong foreign capital investments, and a high stable remittance continue to support export and the industrialization process of Vietnam. We are reasonably confident that 2011 GDP growth will reach the government target of 7%. In fact, we believe that Vietnam can maintain a high growth rate at the average rate of 6-8% per annum in the long run.

However, in the very near term, this optimism is tempered by several challenges in 2011.

Confidence in the local currency, inflation pressure, and slower global growth rate remain key challenges for Vietnam recovery.

Alarming level of foreign reserve of about \$12-15 billion (based on International Monetary Fund estimated at the end of 2010), a continuing budget and trade deficit, and the downgrading of Vietnam are key factors affecting investors' confidence in the VND. As such, in the grey market, the USD has consistently been trading above the State Bank of Vietnam's upper band. Therefore, restoring investors' confidence is one of the key challenges for the State Bank of Vietnam in 2011. In our view, the aggressive VND depreciation of 8.5% in February 2011 has shown the State Bank of Vietnam's determination to solve this problem.

Regarding inflation, 2011 is forecasted to be a challenging year for the policy makers. First, commodity prices continue to trend higher fueled by global quantitative easing in the past. Second, credit growth is still at a high level due to the fact that banks aggressively grew their balance sheet in 2010. All considered, we are reasonably confident that, having experience from 2008, the government and the State Bank of Vietnam, with a focus on inflation control, will take necessary steps to prevent inflation. We expect full year 2011 inflation to be at low double-digits number as inflation in the first two months reached 3%.

Also, we acknowledge that global economy recovery might not be as good as expected since many countries are tightening to fight rising inflation. This slower growth will negatively affect the demand on Vietnam's exporting goods hindering economic development.

In line with our view on the Vietnam economy, we are cautiously optimistic about the stock market in the near-term and bullish over the longer term.

Corporate earnings might grow comfortably thanks to strong domestic consumption. However, corporate margin will likely be squeezed.

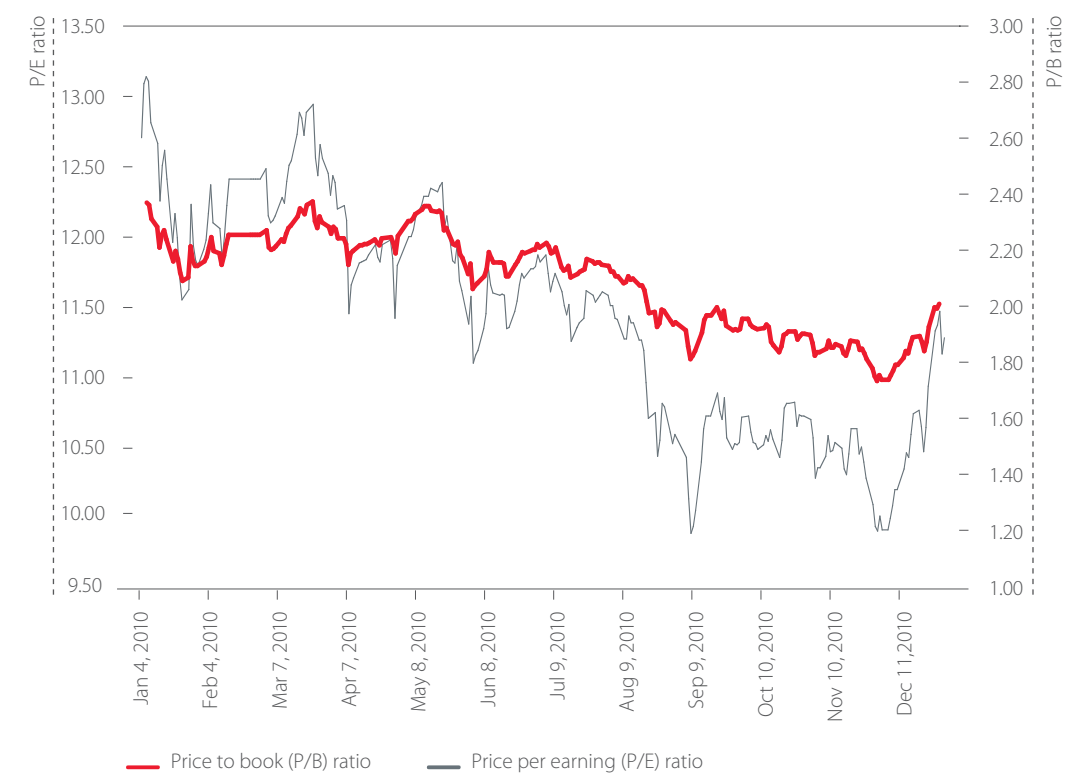
Looking to 2011, corporate earnings will grow modestly thanks to strong domestic consumption and recovering global economies. However, earning per share (EPS) growth might be only in the single digit due to higher funding cost, lower gain from investments, and dilution from new share issuances. We are nevertheless optimistic on the VN-Index in the long run, given that market valuation is relatively attractive to regional peers.

Equity Market View

Despite uncertainty in macro conditions, Vietnam equity market remains reasonable valued. We think equity will post some return but not too strong until macro economy issues are solved.

Currently, the VN-Index price per earning (P/E) stands at 11x compared to Indonesia P/E of 19x and Singapore P/E of 12.5x. Once the macro economic conditions stabilize, there will be a possibility of equity market recovery i.e. Vietnam market P/E normalized at regional level.

Chart: Index Valuation



Source: Bloomberg

Fixed Income View

Challenges in fixed income market due to volatile interest rate.

On the fixed income side, we remain concerned about the possibility of increasing yield, given our expectations that cost-push inflation expectation remains high. However, in the long term, the economy is still supported by strong fundamental factors.

The Fund Representative Board



Mr. **DINH BA THANH**

Group Chairman & CEO
DatVietVAC Group Holdings
Chairman of the FRB



Mr. **LE VAN BE**

Vice Chairman
Military Commercial Joint Stock Bank
FRB Member



Mr. **PHAM TRUONG GIANG**

Manager of Equity Investment Department/
Investment Division
PetroVietnam Finance Company
FRB Member



Mr. **LUONG QUANG HIEN**

Vice - President of Finance
Kinh Do Group
FRB Member



Mr. **THAI NHI DUC**

Chief Corporate Governance Officer
Prudential Vietnam Assurance Private Limited
FRB Member

Members of the Fund Representative Board

Since the fourth Annual General Meeting (AGM) organized on 28 March 2010, the Fund Representative Board (FRB) changed to 05 members instead of 06. They are:

1) Mr. DINH BA THANH	An individual investor, Chairman of the FRB
2) Mr. LE VAN BE	Representing Military Bank
3) Mr. THAI NHI DUC	Representing Prudential Vietnam Assurance Company
4) Mr. LUONG QUANG HIEN	Representing Kinh Do Corporation
5) Mr. PHAM TRUONG GIANG	Representing PetroVietnam Finance Company

On 04 January 2010, PetroVietnam Finance Company officially appointed a new member, Mr. Pham Truong Giang, replacing Mr. Dam Minh Duc on the FRB.

Simultaneously, Mr. Le Chi Hieu resigned from the FRB at the fourth Annual General Meeting. All changes in FRB membership had been approved at the meeting.

Activities of the Fund Representative Board

In 2010, the FRB held 4 quarterly and 2 ad-hoc meetings:

A. Date 16 March 2010 - No. of Members: 5/5

This is the first meeting of the FRB in 2010. The FRB discussed and approved the below items:

1. Reviewed and approved all matters arising from the previous meeting.
2. Fund activities and performance for whole year 2009;
3. Fund strategy recommendations for year 2010;
4. Decided on the benchmark for allocation of Fixed Income and Equities which will be applied for performance bonus calculation for 2010;
5. AGM 2009 will be held on 26 March 2010.

B. Date 20 May 2010 - No. of Members: 5/5

This is a periodic quarterly meeting of the FRB, during the meeting FRB had discussed and addressed:

1. Matters arising from Annual General Meeting held on 26 March 2010 and then decide action plans for the fund correspondingly;
2. FRB recommended that the Fund Manager should be more proactive and flexibility in equity investment strategy i.e. explore into other growth small cap stocks rather than focusing on Blue Chip stocks which were not performance well;
3. FRB agreed that the Fund Manager should change the tactical allocation of assets to be able to have equity investment up to 100%, which will need the required AGM approval in next meeting;
4. FRB approved for 2010 performance benchmark with a Fixed Hurdle Rate of 10% and Dynamic Benchmark 50:50 allocation for Equity and Fixed Income.

C. Date 12 August 2010 - No. of Members: 4/5

This was an ad-hoc meeting to focus on certain important items:

1. Portfolio, history, background, qualifications and number of persons of the Fund Manager's investment team; responsibility of each individual and how many percent are full-time for PRUBF1;
2. The role of the Vietnamese team as well as the impact of Singapore office regarding the final investment decisions;
3. Investment decision flow and process.

D. Date 27 August 2010 - No. of Members: 4/5

A periodic quarterly meeting of the FRB. This meeting was to address any other issues from the 16th meeting:

1. The Fund Manager presented fund activities and performance. Addressed the reasons why the fund performance has not been up to expectation and lessons learned;
2. Addressed 4 categories of questions that FRB raised: (i) investment process and decision rights; (ii) communication of meeting Minutes to Regional office; (iii) clear description of investment team and (iv) specific action plans to improve fund NAV;
3. Some comments from FRB to the exact role of Regional. If it is purely advisory, then that is nothing new; that has always been the case. But it appears to that Regional has certain rights in the Vietnam's team decisions, including on the recent restructuring /reorganization. So FRB emphasized that Minutes of these FRB meetings should be sent to Regional CIO to ensure that FRB concerns are addressed properly.
4. The Fund Manager requested to communicate with the FRB on a monthly basis to get FRB input on macro views which also might have special information on certain companies. FRB agreed that the Fund Manager can do so. The FRB chairman agreed and recommended that FRB members in the North / South cooperate with the Fund Manager to have more frequent communications.

E. Date 12/11/2010 - No. of Members: 4/5

A periodic quarterly meeting of the FRB to discuss and review:

1. Fund activities and performance of QIII 2010 and macro views;
2. The Fund Manager addressed all matters arising and concerns of FRB members have been resolved with Regional office. The company also emphasized that all arising matters were discussed seriously with Guy Strapp, who is Regional CIO of Asia Fund of Prudential and direct over-seer of the Vietnam office.

F. Date 10/12/2010 - No. of Members: 4/5

This was the second ad-hoc meeting to focus on the Public Offer of Prudential Assurance Vietnam to acquire 31.7% of fund. The Public Offer had been approved by SSC and the FRB had no objection to it.

Fund Performance Report



Asset allocation

In the first quarter of 2010, the Fund Representative Board ("FRB") and the Fund Manager revised the PRUBF1 Fund's strategic asset allocation target to a balanced position of 50% Fixed Income and 50% Listed Equity.

As of December 31, 2009, the Fund had allocated 61% into fixed income (including 1% cash) and 39% into equity.

During the second quarter of 2010, the government actively pumped in Vietnamese Dong to increase market liquidity in order to reduce interest rate level and fiscal stimulate the economy. At that time, PVFMC formed a view that Vietnam economy was showing signs of improvement and was still benefitting from the government stimulus package. Corporate earning targets were potentially achieved. With the view that return on listed equity would be higher than that of fixed income, we actively increased the equity allocation to 62.5% of total Fund size and reduced the fixed income allocation to 37.5%. However, within fixed income portfolio, we applied long duration strategy in the view that interest rates would reduce to reflect the lower-than-expected inflation level during the period of April to July 2010. In term of absolute return YTD 2010, although this long duration strategy helped the fixed income portfolio return 13.5%, the overall Fund NAV reduced 1.7% (before management fee) due to the negative return of 9% on listed equity.

Chart: Asset allocation (Jan 2010 – July 2010). PRUBF1 moved from fixed income majority to equity majority.



Source: Prudential Vietnam Fund Management Company

From August to December 2010, PVFMC noticed that the risk for fixed income market had been increasing due to higher macro economic uncertainty. High VND depreciation expectation caused by a structural trade deficit, and a high inflation expectation continued to impose substantial pressures on the Vietnam economy. Despite the short term volatility, we maintained the view that equity can bring value in the long run. Accordingly, we reserved a high cash position to reduce risks of the portfolio and to actively pursue investment opportunities. The Fund Asset Allocation at the end of 2010 is 57% and 43% in equity and fixed income respectively (plus accrual interest 64% of fixed income portfolio is cash, accounting for 28% of total Fund).

Chart: Asset allocation at 31 December, 2010. At the end of the year, we have higher proportion of cash in the portfolio.



Source: Prudential Vietnam Fund Management Company

Portfolio activities

During 2010, the PRUBF1 Fund manager has adjusted asset allocation in anticipation of changes in macro economic condition. From overweighting fixed income, PRUBF1 has moved to a more balancing structure with the listed equity allocation in the first half of the year. After the changes in investment strategy, restructuring both equity and fixed income sub-portfolios became the primary focus of the Fund, especially in the second half of the year.

Equity:

During the year of 2010, we net bought VND105 billion worth of listed equity, or 24% of total fund under management (FUM). Therefore, at the end of 2010, equity accounted for 57% of total FUM. The Fund continued to hold stocks having medium to high market capitalization, with a strong business model and significant competitive advantage. These are companies whose business(es) can be maintained and developed even under a high interest rate environment and a volatile macro economic condition.

The Fund maintained an overweight position on Food producers (top holdings are VNM, Sabeco); Fixed line telecommunications (FPT); Chemical (DPM, TRC); Oil equipment, Service and Distribution (PVD, PVGas).

The Fund, however, maintained an underweight position on Financial Service (MSN, PVF), Insurance (BVH), Real Estate Investment and Service (VIC).

Table: Sector allocation of the equity portfolio at 31 December 2010.

Sector	% PRUBF1 Equity	% Index	Active Bet (%)
Nonlife Insurance	3.3%	9.0%	-5.7%
Fixed Line Telecommunications	8.2%	2.7%	5.5%
Pharmaceuticals & Biotechnolog	2.9%	1.4%	1.5%
Oil Equipment, Services &Distribution	12.5%	7.4%	5.1%
Banks	8.8%	8.0%	0.9%
Materials	14.5%	9.7%	4.8%
Financial Services	6.1%	14.6%	-8.5%
Food Producers	15.7%	10.0%	5.8%
Industrial Transportation	3.8%	2.9%	0.9%
Real Estate	19.7%	22.8%	-3.1%
Others	4.5%	11.7%	-7.2%
Total	100.0%	100.0%	0.0%

Source: Prudential Vietnam Fund Management Company

As at December 31, 2010, top 5 holdings of the PruBf1 listed equity are:

Top 5 Holdings	% Equity
Viet Nam Dairy Products JSC	13.1%
FPT Corp	8.2%
PetroVietNam Fertilizer & Chemical	7.2%
HAGL JSC	6.0%
Hoa Phat Group JSC	5.1%

Source: Prudential Vietnam Fund Management Company

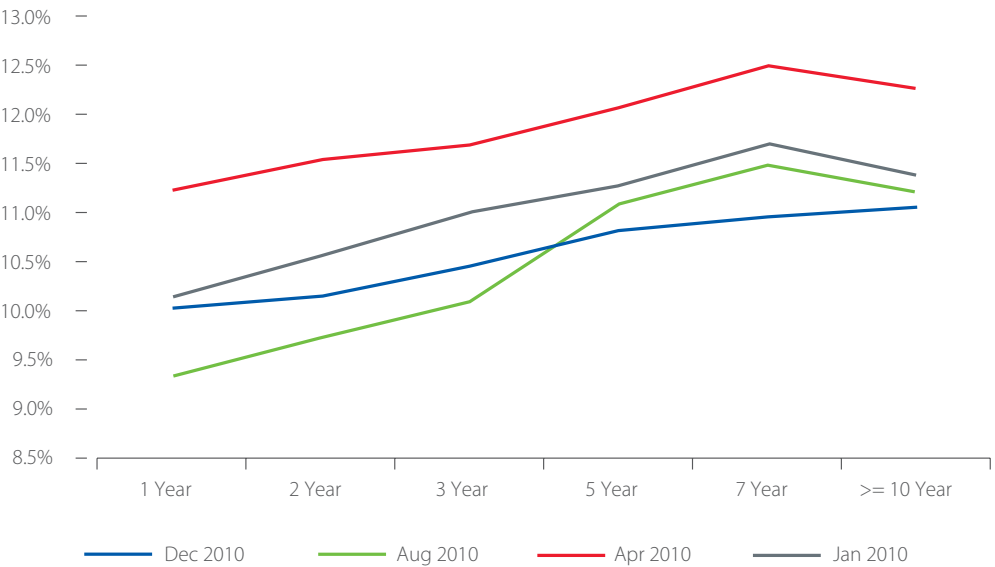
Fixed Income:

During the year of 2010, we sold VND216 billion worth of bonds (mainly corporate bonds, equivalent to 50% of total FUM) and bought only VND20 billion worth of bonds (equivalent to 5% of total FUM). This was a result of a change in investment strategy of switching from long-term bonds to short-term bonds.

We maintained short duration to benchmark in Q1 and Q4/2010, and long duration to benchmark in Q2 and Q3/2010. Overall, our strategy was consistent with what happened in the market helping our fixed income portfolio to have a positive return.

During 2010, bond yields fluctuated widely with three major trends. The first major trend was from January to April 2010 when the bond yield increased as the State Bank of Vietnam maintained a tight control on credit growth to tackle inflation. The second was from April to August 2010 when the bond yield decreased as more liquidity was pumped to the market along with higher credit growth. The final trend was from August to the end of 2010 when bond yield increased due to higher inflation pressure and an increase in Vietnam sovereign rating risk.

Chart: Government Bond Yield curve movement in 2010



Source: Prudential Vietnam Fund Management Company

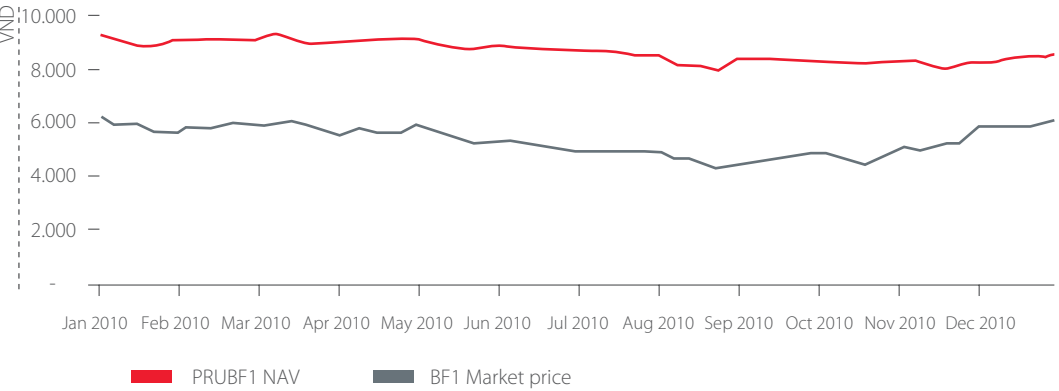
Since we maintained a short duration to benchmark for Q1 and Q4/2010, while long duration to benchmark in Q2 and Q3, our fixed income portfolio was able to outperform the market increasing value to the Fund. The change in portfolio duration reflects accuracy and consistency of our macro bet and flexibility in our balanced investment strategy.

Net asset value (NAV) during 2010

As of December 31, 2010, NAV per unit is 8,711 VND, a decrease of -1.7% (before fees or 4% after fees) during the year. However, PRUBF1 unit price in Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE) increased 3.4% in 2010, thanks to Prudential public offer transaction, while VN-Index decreased 2% in the same period.

In December 31, 2010, PRUBF1 was traded at VND6,100 per unit, 30% discount to its NAV. This discount is narrowed down from 35% at beginning of the year.

Chart: PRUBF1 unit NAV and unit price movement in 2010



Source: Prudential Vietnam Fund Management Company, HOSE

Fund Performance Results

During the fiscal year 2010, in term of relative performance was -9.8% and -0.1% for equity and fixed income respectively.

Performance	1M	3M	YTD
Fixed Income	0.7%	1.9%	13.5%
5 year bond benchmark	0.9%	1.0%	13.6%
Relative Performance	-0.20%	0.9%	-0.10%
Equity	8.3%	6.4%	-9.0%
VN-Index benchmark + 1%	8.0%	7.6%	0.8%
Relative Performance	0.3%	-1.2%	-9.8%
Overall Fund return	5.4%	4.7%	-1.7%

Source: Prudential Vietnam Fund Management Company

As an asset allocation strategy, we favored listed equity over fixed income as at end of 2010. Therefore, with unfavorable equity market in 2010, higher-than-benchmark equity allocation contributed to the negative return for the Fund. The stock selection effect, resulted in unfavourable listed equity performance since the market favored small cap stocks (in the first 6 months – driven mainly by speculation) and few very big cap stocks, such as BVH, VIC, MSN (in Q4 2010, driven by hot money from overseas ETF Funds). Our investment philosophy is “fundamental value investing” and we believe that it will bring long term benefits to investors.

Fixed income performance is comparatively better thanks to flexible duration strategy. However, lower-than-benchmark fixed income allocation did offset the positive return of fixed income duration strategy.

Reported by PRUBF1 Fund Manager: Mr. Ngo The Trieu

Financial Statement



General information

Fund Unit Issuance Certificate
02/UBCK-GPQĐT - 19 July 2006

Fund Establishment Certificate
06/UBCK-ĐKQĐT - 5 October 2006

Listing Approval Certificate
02/UBCK-GPNY - 22 November 2006

The Fund Unit Issuance Certificate, the Fund Establishment Certificate and the Listing Approval Certificate were issued by the State Securities Commission of Vietnam.

Registered Office
Saigon Trade Center
37 Ton Duc Thang Street, District 1
Ho Chi Minh City
Vietnam

Fund Representative Committee	
Mr. DINH BA THANH	Chairman
Mr. LE CHI HIEU	Member
<i>(until 26 March 2010)</i>	

Mr. LE VAN BE	Member
Mr. LUONG QUANG HIEN	Member
<i>(from 9 January 2010)</i>	

Mr. PHAM TRUONG GIANG	Member
Mr. THAI NHI DUC	Member

Fund Manager
Prudential Vietnam Securities Investment Fund Management Company Limited

Supervising Bank
HSBC Bank (Vietnam) Ltd.

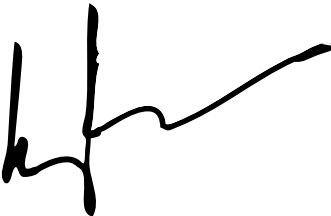
Auditors
KPMG Limited
Vietnam

Report of the Fund Representative Committee

APPROVAL OF THE FINANCIAL STATEMENTS

I, Dinh Ba Thanh, being the Chairman of the Fund Representative Committee and on behalf of the Unitholders of Prudential Balanced Fund ("the Fund"), do hereby approve the attached financial statements of the Fund for the year ended 31 December 2010, which have been prepared in accordance with Decision 63/2005/QĐ-BTC issued by the Ministry of Finance on 14 September 2005 on the promulgation of accounting systems for securities investment funds and Decision 45/2007/QĐ-BTC issued by the Ministry of Finance on 5 June 2007 on the promulgation of regulations on establishment and management of securities investment funds, Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System and relevant statutory requirements.

On behalf of the Fund Representative Committee.



Mr. DINH BA THANH
Chairman of FRB 

Independent auditors' report

To the Unitholders
Prudential Balanced Fund

Scope

We have audited the accompanying balance sheet, the statement of assets and the statement of investment portfolio of Prudential Balanced Fund ("the Fund") as of 31 December 2010 and the related statements of income and changes in net assets for the year then ended and the explanatory notes thereto which were authorised for issue by the Fund Representative Committee on 1 March 2011. These financial statements are the responsibility of the management of Prudential Vietnam Securities Investment Fund Management Company Limited as the Fund Manager and have been verified by HSBC Bank (Vietnam) Ltd., as the Supervising Bank of the Fund. Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit.

We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we plan and perform the audit to obtain reasonable assurance that the financial statements are free of material misstatement. An audit includes examining, on a test basis, evidence supporting the amounts and disclosures in the financial statements. An audit also includes assessing the accounting principles used and significant estimates made by management of the Fund Manager, as well as evaluating the overall financial statement presentation. We believe that our audit provides a reasonable basis for our opinion.

Audit opinion

In our opinion, the financial statements give a true and fair view of the financial position of Prudential Balanced Fund as of 31 December 2010 and of its results of operations for the year then ended in accordance with Decision No. 63/2005/QĐ-BTC issued by the Ministry of Finance on 14 September 2005 on the promulgation of accounting systems for securities investment funds and Decision No. 45/2007/QĐ-BTC issued by the Ministry of Finance on 5 June 2007 on the promulgation of regulations on establishment and management of securities investment funds, Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System and the relevant statutory requirements.

KPMG Limited
Vietnam
Investment Certificate No: 01143000345
Audit Report No: 10-01-411



Thanh

NGUYEN THANH NGHI
CPA No. 0304/KTV
Deputy General Director

Ho Chi Minh City, 1 March 2011

Q&H

TRAN DINH VINH
CPA No.0039/KTV

Balance sheet
at 31 December 2010

Items	Code	Note	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
A – ASSETS				
1. Cash in banks	110	3	119,188,997,476	6,073,015,290
2. Investments in securities	120		312,369,752,722	436,211,773,384
3. Receivables from investing activities	130	4	5,778,239,454	12,688,723,121
TOTAL ASSETS	200		437,336,989,652	454,973,511,795
B – RESOURCES				
I – LIABILITIES	300		1,790,088,347	1,309,988,690
1. Payables for investing activities	311	5	660,490,000	-
2. Payables to the unitholders	312		55,875,000	57,375,000
3. Payables to the Fund Manager and the Supervising Bank	315	6	756,987,247	787,715,480
4. Audit fees	318		298,155,000	274,413,150
5. Other payables and accruals	318		18,581,100	190,485,060
II – EQUITY	400		435,546,901,305	453,663,523,105
1. Capital contributed by unitholders	410	7	500,000,000,000	500,000,000,000
1.1 Contributed capital	411		500,000,000,000	500,000,000,000
2. Undistributed results	420		(64,453,098,695)	(46,336,476,895)
TOTAL RESOURCES	430		437,336,989,652	454,973,511,795

Balance sheet
at 31 December 2010 (continued)

OFF - BALANCE SHEET ITEMS

Items	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Securities at par value	118,540,000,000	300,257,310,000

Supervising Bank



PHAN THI HUYNH DAO
Vice President Client services
HSBC Securities Services, Vietnam

1 March 2011

Fund Manager

On behalf of
Chief Accountant
Operations Manager

TRAN THAP KIEU QUAN

Acting Chief Executive Officer



HENDRIK GERRIT RUITENBERG

Statement of income
for the year ended 31 December 2010

Items	Code	Note	2010 VND	2009 VND
A/ Realised operating result				
I. (Loss)/income from realised investing activities	10		(7,354,988,911)	31,209,892,117
1. Dividends	11		8,191,345,400	2,822,889,740
2. Interest income from bonds	12		16,839,968,794	28,013,037,720
3. Interest income from bank deposits	13		2,730,687,874	2,921,450,648
4. Loss from securities trading	14		(35,116,990,979)	(2,547,485,991)
II. Expenses	30		(10,448,931,584)	(10,418,721,750)
1. Fund management fees	31	8	(8,746,332,892)	(8,539,612,295)
2. Custody and supervision fees	32	8	(352,670,895)	(326,994,503)
3. Expenses for fund meetings and conferences	33		(435,611,601)	(565,134,090)
4. Audit fees	34		(309,568,050)	(268,488,464)
5. Due diligence fees	35		-	(52,661,400)
6. Other expenses	38		(604,748,146)	(665,830,998)
III. Net realised operating result for The year	50		(17,803,920,495)	20,791,170,367

B/ Unrealised operating result

I. Income	60		-	36,953,338,589
1. Revaluation gain on securities investments	61		-	36,953,338,589
II. Expenses	70		(312,701,305)	-
1. Revaluation loss on securities investments	71		(312,701,305)	-
III. Net unrealised operating result for the year	80		(312,701,305)	36,953,338,589
Net operating result for the year	90		(18,116,621,800)	57,744,508,956
(Losses)/earnings per fund unit	9		(362)	1,155

Supervising Bank



PHAN THI HUYNH DAO
Vice President Client services
HSBC Securities Services, Vietnam

Ho Chi Minh City, 1 March 2011

Fund Manager

On behalf of
Chief Accountant
Operations Manager

TRAN THAP KIEU QUAN

Acting Chief Executive Officer



HENDRIK GERRIT RUITENBERG

Statement of assets
at 31 December 2010

Items	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
1. Cash	119,188,997,476	6,073,015,290
2. Investments	312,369,752,722	436,211,773,384
2.1 Bonds	62,720,155,022	258,755,748,484
2.2 Shares	249,649,597,700	177,456,024,900
2.2.1 Listed shares	236,300,697,700	166,697,124,900
2.2.2 Unlisted shares	13,348,900,000	10,758,900,000
3. Dividends receivable	761,509,400	136,808,200
4. Interest receivable	5,016,730,054	12,551,914,921
Total assets	437,336,989,652	454,973,511,795
6. Payables for investing activities	660,490,000	-
7. Other payables	1,129,598,347	1,309,988,690
7.1 Management fees	727,173,148	757,418,731
7.2 Custody and supervision fees	29,814,099	30,296,749
7.3 Audit fees	298,155,000	274,413,150
7.4 Dividends	55,875,000	57,375,000
7.5 Other payables and accruals	18,581,100	190,485,060
Total liabilities	1,790,088,347	1,309,988,690
Net assets of the Fund	435,546,901,305	453,663,523,105
Number of fund units (in units)	50,000,000	50,000,000
Net asset per fund unit	8,711	9,073

Supervising Bank


PHAN THI HUYNH DAO
Vice President Client services
HSBC Securities Services, Vietnam
Ho Chi Minh City, 1 March 2011

Fund Manager

On behalf of
Chief Accountant
Operations Manager


TRAN THAP KIEU QUAN

Acting Chief Executive Officer


HENDRIK GERRIT RUITENBERG

Statement of changes in net assets
for the year ended 31 December 2010

Items	2010 VND	2009 VND
I. Net assets at the beginning of the year	453,663,523,105	395,919,014,149
II. Changes in net assets during the year	(18,116,621,800)	57,744,508,956
in which: Changes in net assets due to investing activities during the year	(18,116,621,800)	57,744,508,956
III. Net assets at the end of the year	435,546,901,305	453,663,523,105

Supervising Bank


PHAN THI HUYNH DAO
Vice President Client services
HSBC Securities Services, Vietnam
Ho Chi Minh City, 1 March 2011

Fund Manager

On behalf of
Chief Accountant
Operations Manager


TRAN THAP KIEU QUAN

Acting Chief Executive Officer


HENDRIK GERRIT RUITENBERG

Statement of investment portfolio at 31 December 2010

Items	Units	Market value per unit at 31/12/2010 VND	Total market value at 31/12/2010 VND	% total assets
I – Listed shares				
Asia Commercial Joint Stock Bank	73,168	26,100	1,909,684,800	0.44%
Bao Viet Holdings	125,132	64,500	8,071,014,000	1.85%
Binh Chanh Construction Investment Joint Stock Company	46,666	31,300	1,460,645,800	0.33%
Binh Minh Plastic Joint Stock Company	98,316	47,500	4,670,010,000	1.07%
Corporation for Financing & Promoting Technology	308,176	64,500	19,877,352,000	4.55%
COTEC Construction Joint Stock Company	35,000	70,000	2,450,000,000	0.56%
Danang Rubber Joint Stock Company	20,000	40,000	800,000,000	0.18%
Development Investment Construction Corporation	195,567	41,000	8,018,247,000	1.83%
Hau Giang Pharmaceutical Joint Stock Corporation	48,031	120,000	5,763,720,000	1.32%
Dien Quang Lamp Joint Stock Company	2,940	25,000	73,500,000	0.02%
Domesco Medical Import Export Joint Stock Company	39,988	31,400	1,255,623,200	0.29%
Dong Phu Rubber Joint Stock Company	24,750	68,000	1,683,000,000	0.38%
Dry Cell & Storaga Battery Joint Stock	117,770	54,000	6,359,580,000	1.45%
Gemadept Corporation	121,650	33,200	4,038,780,000	0.92%
Ha Do Joint Stock Company	28,000	75,000	2,100,000,000	0.48%
Hoang Anh Gia Lai Joint Stock Company	180,000	81,000	14,580,000,000	3.33%
Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company	100,005	36,000	3,600,180,000	0.82%
Ho Chi Minh City Securities Corporation	27,000	29,900	807,300,000	0.18%
Hoa Phat Group Joint Stock Company	320,000	38,700	12,384,000,000	2.83%
Hoa Sen Group	140,000	19,600	2,744,000,000	0.63%
Investment & Trading of Real estate Joint Stock Company	80,980	24,800	2,008,304,000	0.46%
Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam	199,199	32,500	6,473,967,500	1.48%
Kinh Bac City Development Corporation	55,000	34,000	1,870,000,000	0.43%
Kinh Do Corporation	20,000	51,500	1,030,000,000	0.24%
Masan Group Corporation	68,640	75,000	5,148,000,000	1.18%

Statement of investment portfolio at 31 December 2010 (continued)

Items	Units	Market value per unit at 31/12/2010 VND	Total market value at 31/12/2010 VND	% total assets
Petro Vietnam Drilling and Well Services	149,033	53,000	7,898,749,000	1.81%
Petro Vietnam Fertilizer & Chemical Joint Stock Company	457,050	38,000	17,367,900,000	3.97%
Phu Nhuan Jewelry Joint Stock Company	100,000	35,600	3,560,000,000	0.81%
Pomina Steel Corporation	44,640	28,600	1,276,704,000	0.29%
Saigon Securities Incorporation	297,000	32,000	9,504,000,000	2.17%
Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank	185,651	16,200	3,007,546,200	0.69%
Songda Urban & Industrial Zone Investment and Development Company	126,000	61,500	7,749,000,000	1.77%
Tan Tao Investment Industry	60,000	16,600	996,000,000	0.23%
Tan Tien Plastic Packaging Joint Stock Company	2	33,600	67,200	0.00%
Tancang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company	44,000	31,100	1,368,400,000	0.31%
Tay Ninh Rubber Joint Stock Company	44,950	71,000	3,191,450,000	0.73%
Thu Duc Housing Development Corporation	88,000	34,500	3,036,000,000	0.69%
Tien Phong Plastic	71,500	98,000	7,007,000,000	1.60%
Vietnam Container Shipping Joint Stock Company	30,000	63,000	1,890,000,000	0.43%
Vietnam Dairy Products Joint Stock Company	368,270	86,000	31,671,220,000	7.24%
Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank	287,726	15,500	4,459,753,000	1.02%
Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade	240,000	23,000	5,520,000,000	1.26%
Vietnam Sea Transport & Chartering Joint Stock Company	150,000	11,800	1,770,000,000	0.40%
Vincom Joint Stock Company	60,000	97,500	5,850,000,000	1.34%
Total	5,279,800		236,300,697,700	54.04%
II – Unlisted shares				
Au Lac Joint Stock Company	161,000	14,900	2,398,900,000	0.55%
Saigon Beer-Alcohol-Beverage Joint Stock Corporation	60,000	37,200	2,232,000,000	0.51%
Saigon Western Beer Joint Stock Company	145,000	21,200	3,074,000,000	0.70%
Petro Vietnam Gas Corporation	170,000	33,200	5,644,000,000	1.29%
Total	536,000		13,348,900,000	3.05%

Statement of investment portfolio
at 31 December 2010 (continued)

Items	Units	Market value per unit at 31/12/2010 VND	Total market value at 31/12/2010 VND	% total assets
III – Bonds				
Government bonds (16/03/2011)	150,000	98,577	14,786,505,000	3.38%
Government bonds (26/01/2012)	50,000	98,359	4,917,970,000	1.12%
Government bonds (12/12/2012)	3,820	97,602	372,840,022	0.09%
Government bonds (23/10/2013)	200,000	110,580	22,116,000,000	5.06%
Government bonds (26/04/2020)	200,000	102,634	20,526,840,000	4.69%
Total	603,820		62,720,155,022	14.34%
IV – Other assets				
Interest receivable			5,016,730,054	1.15%
Dividend receivable			761,509,400	0.17%
Total			5,778,239,454	1.32%
V – Cash				
Cash in banks			119,188,997,476	27.25%
Total			119,188,997,476	27.25%
VI – Grand total	6,419,620		437,336,989,652	100.00%

Supervising Bank



PHAN THI HUYNH DAO
Vice President Client services
HSBC Securities Services, Vietnam

Ho Chi Minh City, 1 March 2011

Fund Manager

On behalf of
Chief Accountant
Operations Manager

TRAN THAP KIEU QUAN

Acting Chief Executive Officer



HENDRIK GERRIT RUITENBERG

Notes to the financial statements
for the year ended 31 December 2010

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements.

1. Background

Prudential Balanced Fund was established as a closed-end securities investment fund in Vietnam under the Fund Unit Issuance Certificate No. 02/UBCK-GPQDT issued by the State Securities Commission of Vietnam on 19 July 2006. According to this certificate, the Fund is authorised to issue 50,000,000 fund units to the public with the par value of VND10,000 per unit.

The Fund was licensed to operate for a period of seven years in accordance with the Fund Establishment Certificate No. 06/UBCK-ĐKKQDT issued by the State Securities Commission on 5 October 2006.

The Fund received the Listing Approval Certificate No. 02/UBCK-GPNY issued by the State Securities Commission on 22 November 2006 which allows the fund units to be listed and traded at the Ho Chi Minh Stock Exchange under the stock code PRUBF1.

As at 31 December 2010 and 2009 the Fund did not have any employee.

The Fund is managed by Prudential Vietnam Securities Investment Fund Management Company Limited ("the Fund Manager"), a company incorporated in Vietnam, and supervised by HSBC Bank (Vietnam) Ltd. ("the Supervising Bank").

The primary objective of the Fund is to invest in a balanced investment portfolio capable of yielding stable earnings in order to grow the unitholders' capital value. The investment portfolio may comprise of both debt instruments and equity securities in Vietnam in compliance with the Fund's charter.

2. Summary of significant accounting policies

The following significant accounting policies have been adopted by the Fund in the preparation of these financial statements.

(a) Basis of financial statement preparation

The financial statements of the Fund, expressed in Vietnam Dong ("VND"), have been prepared in accordance with Decision No. 63/2005/QĐ-BTC issued by the Ministry of Finance on 14 September 2005 on the promulgation of accounting systems for securities investment funds and Decision No. 45/2007/QĐ-BTC issued by the Ministry of Finance on 5 June 2007 on the promulgation of regulations on establishment and management of securities investment funds, Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System and the relevant statutory requirements.

The accompanying financial statements have not been prepared to express the financial position and the operating results in accordance with accounting principles and practices generally accepted in other countries and other jurisdictions outside Vietnam. The accounting principles and practices applicable in Vietnam may be different with those in other countries and other jurisdictions.

Notes to the financial statements
for the year ended 31 December 2010 (continued)

According to Decision No. 63/2005/QĐ-BTC, the Fund's financial statements include the following reports:

- Balance sheet;
- Statement of income;
- Statement of assets;
- Statement of changes in net assets;
- Statement of investment portfolio; and
- Notes to the financial statements.

The financial statements of the Fund are prepared on the accrual basis using the historical cost concept, except as discussed in Note 2(f).

The accounting policies set out below have been consistently applied by the Fund during the year.

(b) Foreign currency transaction

Monetary assets and liabilities denominated in currencies other than VND are translated into VND at rates of exchange ruling at the balance sheet date. Transactions in currencies other than VND during the year have been translated into VND at rates approximating those ruling at the transaction dates.

All foreign exchange differences are recorded as expenses or income in the statement of income in accordance with Vietnamese Accounting Standard No. 10 ("VAS 10") – The Effects of Changes in Foreign Exchange Rates.

(c) Fiscal year

The fiscal year of the Fund is from 1 January to 31 December.

(d) Accounting documentation system

The registered accounting documentation system of the Fund is General Journal system.

(e) Cash

Cash comprises cash in banks under call deposits and term deposits.

(f) Investments

The Fund recognises all purchases and sales of investments on the date it becomes a party to the contractual provisions of the investments (trade date accounting).

Notes to the financial statements
for the year ended 31 December 2010 (continued)

The Fund does not seek to participate in day-to-day financial and operating policy decisions of the investee companies. Accordingly, the Fund does not intend to exert a controlling or significant influence over the investee companies and therefore, the Fund's investments are recorded and measured on the basis set out in this note, rather than being consolidated or equity accounted.

In accordance with Decision No. 63/2005/QĐ-BTC issued by the Ministry of Finance on 14 September 2005 on the promulgation of accounting systems for securities investment funds and Decision No. 45/2007/QĐ-BTC issued by the Ministry of Finance on 5 June 2007 on the promulgation of regulations on establishment and management of securities investment funds, the Fund is required to measure its investments at fair value at each reporting date. The Fund has adopted the following accounting policies for recognition and measurement of its investments:

Investments are initially stated at cost. Subsequent to initial recognition, all investments are measured at fair value. Gains and losses arising from the changes in the fair value of the investments are presented in the unrealised operating result in the statement of income in the period in which they arise.

The fair value of investments traded in active markets is based on market prices at the reporting date. Certain investments made by the Fund are traded in the "over the counter" market. The fair value of these investments is determined by reference to the average price of the quoted prices at the reporting date obtained from three independent parties. When price quotes from three independent parties cannot be obtained, fair value is determined using appropriate valuation techniques in accordance with the Fund's charter. Bonds which are transacted on a negotiation basis and do not have market prices are measured using appropriate valuation techniques.

These recognition and measurement policies are in compliance with the Fund's charter and Decision No. 45/2007/QĐ-BTC issued by the Ministry of Finance on 5 June 2007.

(g) Receivables

Receivables from investment activities and other receivables are stated at cost less allowance for doubtful debts.

(h) Payables

Payables for investing activities and other payables are stated at cost.

(i) Provisions

A provision is recognised if, as a result of a past event, the Fund has a present legal or constructive obligation that can be estimated reliably, and it is probable that an outflow of economic benefits will be required to settle the obligation. Provisions are determined by discounting the expected future cash flows at a pre-tax rate that reflects current market assessments of the time value of money and the risks specific to the liability.

Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2010 (continued)

(j) Taxation

Under current regulations in Vietnam, the Fund is not subject to corporate income tax.

(k) Revenue

Revenue is recognised to the extent that it is probable that the economic benefits will flow to the Fund and the revenue can be measured reliably. The following specific recognition criteria must also be met before revenue is recognised:

(i) Interest income and dividend income

Interest income is recognised in the statement of income as the interest accrues unless collectability is not probable. Dividend income is recognised when the right to receive payment is established.

(ii) Income from securities trading

Income from securities trading activities is recognised in the statement of income upon receipt of the Notice for securities trading transactions result from the Vietnam Securities Depository (for listed securities) and completion of the agreement on transfer of assets (for unlisted securities).

(l) Expenses

Expenses are recognised in the statement of income on an accrual basis except for expenses incurred on the acquisition of an investment which are included in the cost of that investment. Expenses arising from sales of investments are deducted from the sales proceeds.

(m) Capital

The Fund's units are classified as equity.

(n) Net asset per unit

The Fund's net asset per unit is calculated by dividing the Fund's net assets attributable to the unit holders by the number of the outstanding fund units in issue at the reporting date. The Fund's net assets are determined as total assets less total liabilities.

(o) Earnings per unit

The Fund presents basic earnings per unit for its fund units. Basic earnings per unit is calculated by dividing the profit or loss of the Fund by the weighted average number of fund units outstanding during the year.

(p) Segment reporting

The Fund operates as one segment.

(q) Related parties

Parties are considered to be related if one party has the ability, directly or indirectly, to control other party or exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions. Parties are also considered to be related if they are subject to common control or common significant influence.

Other investment funds under the management of the Fund Manager are considered related parties to the Fund.

(r) Off balance sheet items

Amounts which are defined as off balance sheet items under the Decision No. 63/2005/QĐ-BTC issued by the Ministry of Finance dated 14 September 2005 on promulgation of accounting system for securities investment funds and the Vietnamese Accounting System are disclosed in the relevant notes to these financial statements.

(s) Nil balances

Items or balances required by the Decision No. 63/2005/QĐ-BTC issued by the Ministry of Finance dated 14 September 2005 on promulgation of accounting system for securities investment funds and the Vietnamese Accounting System that are not shown in these financial statements indicate nil balances.

Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2010 (continued)

3. Cash in banks

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Current accounts	1,601,997,476	6,073,015,290
Term deposits	117,587,000,000	-
	<u>119,188,997,476</u>	<u>6,073,015,290</u>

4. Receivables from investing activities

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Bond interest receivable	3,556,853,277	12,551,914,921
Interest receivable from bank deposits	1,459,876,777	-
Dividends	761,509,400	136,808,200
	<u>5,778,239,454</u>	<u>12,688,723,121</u>

5. Payables for investing activities

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Purchases of securities awaiting settlement	660,490,000	-

6. Payables to the Fund Manager and the Supervising Bank

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Management fees payable to the Fund Manager	727,173,148	757,418,731
Custody and supervision fees payable to the Supervising Bank	29,814,099	30,296,749
	<u>756,987,247</u>	<u>787,715,480</u>

7. Capital contributed by unitholders

According to the Fund Unit Issuance Certificate No. 02/UBCK-GPQĐT issued by the State Securities Commission of Vietnam on 19 July 2006, the Fund is authorised to issue 50,000,000 fund units to the public with the par value of VND10,000 per unit. The Fund's authorised capital of VND500 billion was fully contributed by the unitholders in 2006. There was no capital surplus as all fund units were issued at the par value.

All fund units have the same rights, whether in regard to voting, dividends, return of capital or otherwise. Each issued and fully paid fund unit is entitled to dividends when declared and carries one voting right.

No transactions in relation to the Fund's authorised capital and capital surplus occurred in 2010 and 2009.

Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2010 (continued)

8. Significant transactions with related parties

During the year there were the following significant transactions with related parties:

The Fund Manager

Under the Fund Management Agreement, the Fund Manager receives a management fee monthly in arrears at 2%/12 of the net assets attributable to the fund unit holders on the last valuation day of the month.

Management fees charged by the Fund Manager during the year were as follows:

	2010 VND	2009 VND
Management fees	8,746,332,892	8,539,612,295

The Fund Manager also receives a performance fee in relation to any financial year if (i) the net asset per fund unit at the end of such year exceeds its par value (VND10,000) and (ii) the performance of the Fund for that year exceeds a pre-determined benchmark, as defined in the Fund Charter, agreed upon between the Fund and the Fund Manager.

No performance fees were payable to the Fund Manager in 2010 (2009: Nil) as the conditions were not met.

Please refer to Note 6 to the financial statements for the balances due to the Fund Manager.

The Supervising Bank

The Fund has an obligation to pay the Supervising Bank custody and supervision fees monthly in arrears at 0.08%/12 of the net assets attributable to the fund unit holders on the last valuation day of the month.

According to the Official Letter No. 12354/BTD-CST issued by the Ministry of Finance on 15 September 2010, supervising fee is subjected to 10% of value added tax.

Custody and supervision fees charged by the Supervising Bank during the year were as follows:

	2010 VND	2009 VND
Custody and supervision fees	352,670,895	326,994,503

Please refer to Note 6 to the financial statements for the balances due to the Supervising Bank.

Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2010 (continued)

The Fund Representative Committee

The Chairman and each member of the Fund Representative Committee are entitled to a monthly allowance of VND5 million and VND3 million, respectively. Allowances during the year were as follows:

	2010 VND	2009 VND
Mr. Dinh Ba Thanh	60,000,000	60,000,000
Mr. Le Chi Hieu	9,000,000	36,000,000
Mr. Luong Quang Hien	36,000,000	-
Mr. Nguyen Xuan Son	-	9,000,000
Mr. Dam Minh Duc	-	18,000,000
Mr. Pham Truong Giang	36,000,000	9,000,000
Mr. Nguyen Van Hao	-	27,000,000
Mr. Thai Nhi Duc	36,000,000	9,000,000
Mr. Le Van Be	36,000,000	36,000,000
Mr. Tran Le Nguyen	-	36,000,000

As at 14 February 2011 the numbers of fund units held by members of the Fund Representative Committee were as follows:

	Number of units
Mr. Dinh Ba Thanh	550,000

As at 14 February 2011 the numbers of fund units held by corporations represented by members of the Fund Representative Committee were as follows:

Representative	Name of corporation	Number of units
Mr. Pham Truong Giang	PetroVietnam Finance Corporation (Hanoi)_ Hochiminh City branch	2,500,000
Mr. Thai Nhi Duc	Prudential Vietnam Assurance Private Limited	16,850,000
Mr. Luong Quang Hien	Kinh Do Corporation	1,040,000

Please refer to Note 12 for subsequent events.

Notes to the financial statements
for the year ended 31 December 2010 (continued)

9. (Losses)/earnings per fund unit

The calculation of basic earnings per fund unit at 31 December 2010 was based on the loss for the year of VND18,116,621,800 (2009: profit of VND57,744,508,956) and the weighted average number of outstanding fund units of 50,000,000 (2009: 50,000,000 units), calculated as follows:

	2010 VND	2009 VND
Net (loss)/profit attributable to unit holders	(18,116,621,800)	57,744,508,956
Weighted average number of units (in units)	50,000,000	50,000,000
Basic (losses)/earnings per fund unit	(362)	1,155

10.Dividends

During the year, the Fund did not declare any dividends.

11. Indices

I. Investment ratios	31/12/2010	31/12/2009
1. Value of securities/Total assets	71.43%	95.88%
2. Value of shares/Total assets	57.08%	39.00%
3. Value of listed shares/Total assets	54.03%	36.64%
4. Value of unlisted shares/Total assets	3.05%	2.36%
5. Value of bonds/Total assets	14.34%	56.87%
6. Cash/Total assets	27.25%	1.33%

	2010	2009
9. Total income/Total assets	(1.75%)	14.98%
10. Total expenses/Total assets	(2.39%)	(2.29%)

II. Market ratios	31/12/2010	31/12/2009
1. Number of fund units in issue in the market (units)	50,000,000	50,000,000
2. Number of fund units held by employees of the Fund Manager/Total number of fund units	N/A	N/A
3. Number of fund units held by 10 largest unitholders/ Total number of fund units	N/A	N/A
4. Number of fund units held by foreign unitholders/ Total number of fund units	N/A	N/A
5. Number of fund units traded/Total number of fund units	N/A	N/A
6. Net asset per fund unit (VND)	8,711	9,073

Note: N/A – Information not available

Notes to the financial statements
for the year ended 31 December 2010 (continued)

12.Subsequent events

Subsequent to the year end, Prudential Vietnam Assurance Private Limited purchased additional 15,850,000 fund units. As at 14 February 2011, total fund units held by this corporation is 16,850,000 (33.7% of the Fund's contributed capital).

Supervising Bank


PHAN THI HUYNH DAO
Vice President Client services
HSBC Securities Services, Vietnam
1 March 2011

Fund Manager

On behalf of
Chief Accountant
Operations Manager

TRAN THAP KIEU QUAN

Acting Chief Executive Officer


HENDRIK GERRIT RUITENBERG



Prudential Vietnam Fund Management Company

Prudential Vietnam Fund Management Company (PVFMC) was established in May 2005 as a member of Prudential Group of Companies, which is one of the world's leading financial services groups.

Currently PVFMC is one of the biggest fund management companies in Vietnam with the funds under management of US \$ 1.3 billion for both onshore and offshore clients comprising of more than 8,000 retail and institutional investors.

Comprising of a professional team with rich experience in international practices, PVFMC invests in private equities, Government bonds, corporate bonds, public equities, and real properties for its clients' investment portfolios and public funds, consisting of:

- Prudential Balanced Fund (PRUBF1), a public investment fund listed on the Ho Chi Minh City's Stock Exchange;
- Investment Portfolios for Shareholder Fund of Prudential Vietnam Life Insurance Company.
- Investment Portfolios for Life Fund of Prudential Vietnam Life Insurance Company.
- Investment Portfolios of Investment Linked Products of Prudential Vietnam Assurance Company Limited
- Vietnam Segregated Fund, an investment fund listed on the Irish Stock Exchange
- Prudential Vietnam Property Fund (PVPF)

Through five years in operations, PVFMC always and strictly complies with the laws and regulations on internal control and risk management. For public Fund PRUBF1, PVFMC also promotes transparency in the activities, making regular reports to the Fund Representative Board and to fully comply with disclosure of information through the company's website, HOSE's website and to media for the purpose of serving well all investors.

In the year 2010, PVFMC marked its key milestones. In the Celebration of its 10 years of operation of the Ho Chi Minh City's Stock Exchange (2000-2010), PVFMC was awarded by the People's Committee of Ho Chi Minh City with the Certificate of Merit of "**Significant Achievement in Manufacturing, Businesses, Investments in the Stock Market making Positive Contribution in Financial – Securities Activities in the City**". Among the commemorative activities of the State Securities Commission, PVFMC has also been awarded with the Certificate of Merit of "**Having Achievements in the Building and Developing the Stock Market for the period of 2006 to 2010**".

PVFMC is committed to the long-term developments in fund management market in Vietnam, and contributing to the overall development of the Stock Market and Financial Markets in Vietnam with the goal of maximizing profits for investors.

Disclaimer

This information is not an offer or solicitation of an offer for the purchase of units in the Fund and is intended only for existing shareholders of the Fund. It may not be published, circulated, reproduced or distributed in whole or part without the written consent of Prudential Vietnam Fund Management Private Limited Company (PVFMC).

Whilst we have taken reasonable care to ensure that the information contained in this material is true and not misleading, we cannot guarantee its accuracy or completeness. You should not act on it without independently verifying its contents. Any opinion or estimate contained in this material is subject to change without notice. We have not given any consideration to and we have not made any investigation of the investment objective, financial situation or particular needs of the recipient or any class of persons, and accordingly, no warranty is given and no liability is accepted for any loss arising whether directly or indirectly as a result of the recipient or any class of persons acting on such information or opinion estimate. Past performance of the Investment Manager and any forecasts are not indicative of the future or likely performance of the Investment Manager. The value and income from investments may fall or rise. The projections or forecasts on the economy, securities markets or the economic trends of the markets targeted by the Fund are not indicative of the future or likely performance of the Fund.

Prudential Vietnam Fund Management Private Limited Company (PVFMC) is owned by Prudential Vietnam Assurance Private Limited, which is ultimately owned by Prudential plc. of the United Kingdom. PVFMC and Prudential plc. are not affiliated with Prudential Financial, Inc., a company whose principal place of business is in the United States of America.





QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG PRUDENTIAL - PRUBF1
PRUDENTIAL BALANCED FUND - PRUBF1

Tầng 23, Trung tâm Thương mại Sài Gòn
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3910 1660
Fax: (84-8) 3910 5613
Email: prufund@prudential.com.vn
Website: www.prudentialfund.com.vn